

# MỘT THOÁNG HỒNG LÂU MỘNG

**Tiểu thuyết Hồng Lâu Mộng là một trong 4 kiệt tác của văn học cổ điển Trung Hoa, được sáng tác vào khoảng giữa thế kỷ thứ mười tám, gồm 120 hồi.** Tác giả Tào Tuyết Cần viết 80 hồi đầu và Cao Ngạc viết tiếp 40 hồi sau, được dịch ra nhiều thứ tiếng, được chuyển thể thành phim điện ảnh và truyền hình. Gần đây nhất, tin trên mạng cho biết bộ phim Tân Hồng Lâu Mộng do đạo diễn Lý Thiểu Hồng thực hiện đã hoàn thành vào dịp Tết Canh Dần 2010. Với tính cách say mê hấp dẫn của câu chuyện, ba bài thơ dưới đây cũng là để nói lên một phần nào số phận của ba nhân vật chính trong Hồng Lâu Mộng.

## LÂM ĐẠI NGỌC

Túi thân côi cút Mẹ Cha  
Thương thân đơn chiếc xa nhà bơ vơ  
Họ hàng gần gũi, thân sơ  
Vẫn Tiêu Tương quán thần thờ vào ra  
Mộ này dựng để chôn hoa  
Lệ này nhỏ xuống chan hòa thành thơ  
Sầu lên vô bến vô bờ  
Nỗi này niềm nợ, tâm này tình kia  
Đêm thu trăng lạnh mây khuya  
Nhớ ai, ai nhớ mà chia tác lòng ?  
Mưa thu réo rất qua song  
Đến thăm nhau mượn chiếc lồng đèn soi  
Ngõ ngang đau xót khôn nguôi  
Trâm vàng - Ngọc đá giao bôi mất rồi ! (1)  
Đốt ra tro lạnh Thơ ơi !  
Lệ rơi trả hết một đời tình chung.

(1) Bảo Thoa - Bảo Ngọc

## GIÁ BẢO NGỌC

Hoa này ta hãy đem chôn  
Gọi là tưởng niệm chút hồn tinh anh  
Thuở xưa trên bến sông Linh (1)  
Giáng Châu kia với Thân Anh côi nào (2)  
Trời tình Xuân hận Thu sầu  
Biển tình mộng ảo muôn màu ai bi  
Chữ tình ngông dại ngây si  
Tiêu Tương hỡi nhớ gì Di Hồng này! (3)  
Trâm vàng trong tuyết, Hoa bay (4)  
Mẹ Cha xin nhận lạy này ghi ơn  
Duyên trần rũ sạch, mộng buồn.  
Về nơi ta ở Cõi Thường Đại Hoang

(1) Sông Linh Hà

(2) Đại Ngọc và Bảo Ngọc

(3) Tiêu Tương Phi Tử và Di Hồng Công

Tử trong Hải Đường Thi Xã

(4) Bảo Thoa và Tập Nhân

## TIẾT BẢO THOA

Bảo rằng người chẳng yêu tôi  
Nhưng thôi vẫn phải vâng lời Mẹ khuyên  
Trăm năm tiền định hão huyền  
Nỡ sao để lỡ tơ duyên một đời  
Nuốt sầu ngâm túi mà thôi  
Người đi xa khuất phương trời mơ hoang  
Ai vui trong tuyết trâm vàng ?  
Lẽ loi cô phụ bẽ bàng từ đây  
Vui buồn ngày rộng đêm dài  
Ngẩn ngơ chiếc bóng trăng đầy rồi voi.

Nguyễn Mây Thu

(Paris)

# Cảm Nghĩ Xuân Canh Dần

Tám bảy tuổi rồi chưa nghỉ ngơi,  
Còn ham gom ý kiến cho đời.  
Buồn trông lãnh tụ nhiều cường quốc  
Chỉ nghĩ cho mình hưởng lợi thôi.

Từ Âu sang Á họ điềm nhiên  
Coi bạc, coi vàng hơn Chúa Thiên. (1)  
Làm đủ mọi điều dù thất đức,  
Cốt sao có dịp được vợ tiền.

Á thì đảng trị quá hung tàn,  
Bóc lột dân lành rất dã man.  
Tư bản Mafia là bọn họ  
Một người tỷ phú, triệu người than.

Âu thì ích kỷ mãi chăm lo  
Trục lợi, kinh tài lạm tự do.  
Buôn súng bán bom, nguồn khói lửa,  
Lương tâm không chút bị giày vò.

Tình trạng bất bình mãi xảy ra  
Giàu nghèo chênh lệch quá thâm xa. (2)  
Tình thương, công lý không mừng tới  
Chúa phải chọn đường Maranatha. (3)

(1) Chúa Kitô dạy rằng người ta không thể  
thờ hai chủ cùng một lúc, hoặc là thờ  
tiền hoặc là thờ Thiên Chúa. Thờ tiền  
thì ích kỷ, có nhiều dục vọng. Thờ  
Thiên Chúa thì thương yêu tha nhân vì  
Chúa là tình thương.

(2) Ở những nước dân chủ, kinh tế cạnh  
tranh tự do, lương của một công nhân  
rất thấp so với lương của các cấp lãnh

đạo. Ở nước Pháp lương của ông PDG  
hãng quốc doanh EDF là 2 triệu euros  
một năm, lương của công nhân trung  
bình là 25.000 euros. Sự chênh lệch tiền  
lương này còn xa cách hơn nhiều trong  
những công xưởng, xí nghiệp tư doanh.

(3) Maranatha, danh từ của người Do Thái có  
nghĩa là Chúa Ki-tô sẽ trở lại trần gian  
để lập một thời đại mới mà mọi người sẽ  
vui sống trong tình yêu thương.

Phương Du  
Nguyễn Bá Hậu  
(Paris)

\*

## SANG XUÂN

Mừng Xuân con cạp mới sang trang  
Ước vọng tương lai khúc khải hoàn  
Trên án trang nghiêm câu đối đỏ  
Dưới thềm rục rỡ chậu mai vàng  
Thi đề ngọc chúc tươi non nước  
Phú xướng vang trao sáng xóm làng  
Nâng chén quỳnh tương xin kính chúc  
Một trời thơ nhạc, nắng hòa chan.

KIỀU ANH  
(Minneapolis)

# For Your Love

## Tiếng Nhạc Lòng

© 1998 Huy Lâm

Lyrics & Music:

Huy Lâm

Slow ♩ = 56



You're the on - ly rea - son for me to live! It's real temp - ta - tion to me to  
You're the on - ly rea - son for me to live! It's real temp - ta - tion to me to  
Em là lẽ sống mang anh bao nhiêu nguồn yêu thương! Từ muôn kiếp theo em hút bóng thời



give my lov - ing heart a - way! You, source of in - spi - ra -  
give my lov - ing heart a - way! You, source of in - spi - ra -  
gian mà tình vẫn không nhạt phai. Em, nguồn năng ấm cho bao



tion for paint - ers! Here's sun - rise bring - ing hope, ra - diant beams pierc - ing  
tion for paint - ers! Here comes spring bring - ing warmth to blos - soms still shiv -  
nhiều tình đam mê! Đây tia nắng hồng ban mai mang niềm ước vọng hôm



clouds. Here's sun - set's dim - ming light be - yond moun - tains. I'm wait - ing  
ring. Here comes au - tumn, the sea - son for rev' - rie, the sea - son  
nay. Đây tia nắng vàng chiều hôm dần tắt chân mây. Anh chờ tiếng



to see your face in my dreams. I'm long - ing to hold you tight in my  
for dates and sweet prom - is - es, the sea - son for love and ten - der feel -  
chân em nhẹ bước tới bên anh. Anh mơ dáng em trong vòng tay anh đêm



arms. You, ——— sweet an - gel from a - bove. ——— Your eyes twin - kling with can -  
ings. You, ——— sweet an - gel from a - bove. ——— Your eyes twin - kling with can -  
nay. Em ——— là nàng tiên cõi trời cao, ——— đôi mắt ngày thơ long lanh



dor and love. ——— Are you real or just a shad - ow to me? ———  
như trời sao. ——— Có phải chăng em chỉ là người của giấc mơ? ———



Now, ——— for your love riv - ers and o - ceans would dry. ——— For your  
Em! ——— Vì tình ấy biển xanh sẽ ngừng làn sóng vỗ! ——— Vì tình



love the hid - den sun would shine. Just say you will be mine! You're ——— the on -  
ấy mây trời vội ngừng trôi bay! Chỉ xin nói lời yêu anh! Em ——— là lẽ



ly rea - son for me to live! You ——— make all my dreams come true! ———  
sống mang anh bao nhiêu nguồn yêu thương! Em, ——— người trong giấc mơ thần tiên! ———



To Coda ⊕

— Don't you hear an in - ner voice whis - p'ring it's time ——— to yield ——— to love?  
— Xin hãy lắng nghe trong lòng em tiếng nhạc êm êm ——— ru khúc ——— tình ca!



D.S.  $\text{al Coda}$  ⊕ CODA

love?  
ca!

# PHỐ PHƯỜNG XƯA HÀ NỘI

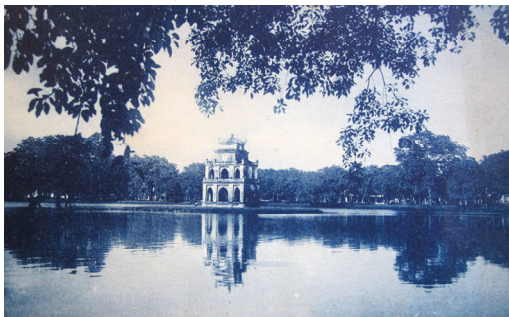
Nguyễn Thị Ngọc Dung

**N**gày khai trường lớp Đệ Thất Trưng Vương Hà Nội năm ấy, với tâm trạng hân hoan của cô học trò Trung Học mới, với niềm kiêu hãnh lớn nhất đầu đời, học giỏi, thi đậu và làm vừa lòng cha mẹ, tôi đi xe đạp mới toanh tới trường. Như đã hứa, bố mua cho tôi cái xe đạp Peugeot đỏ màu hoa phượng tôi thương. Vành xe, tay lái bóng loáng, yên xe được hạ thật thấp. Xe cũ để lại cho đàn em nhỏ trong nhà. Tôi cảm thấy lớn bồng như bong bóng bay cao trong ngày Lễ Tết. Tâm hồn phơi phới cánh diều căng gió Yên Phụ, con đê đã mấy trăm năm chạy đua với Sông Hồng.

Con đường tôi đi học riu rít tiếng chim Vườn Hoa Hàng Đậu, tươi mát sương mai còn đọng trên cỏ non xanh mượt bờ Hồ Hoàn Kiếm, chan hòa ánh nắng sưởi ấm Tháp Rùa. Con đường tôi về học duyên dáng Cầu Thê Húc đỏ, leng keng tiếng tâu điện Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Đường. Ước vọng tôi không rộng lớn hơn những môn học hấp dẫn, mới lạ. Tương lai tôi không xa hơn con đường đến trường cổ kính danh lam, thắng cảnh Hà Nội bốn mùa xuân, hạ, thu, đông.

Trong số bạn thân từ Tiểu Học, chỉ có Ngọc-Diệp đậu vào Trường Trưng Vương với tôi. Hằng ngày, tôi từ nhà Phố Hồ Nhai lái xe đạp sang Hàng Than rủ Diệp cùng đi học. Con trai, con gái đông lắm, hình như có nhiều ánh mắt trông theo.

Ở giữa Hàng Than, cùng dãy với nhà Diệp, có Hiệu Sách Yên Sơn số 42, mà tôi vẫn thường tới mua đồ dùng học trò. Số 46 là nhà của anh em Lê Quỳnh, phi công và tài tử màn ảnh Miền Nam sau này. Số 48 là nhà trọ của Phan Lạc Tiếp tác giả *Quê Nhà 40 Trở Lại*, xuất bản năm 1995.



Trước năm 1946, Thi Sĩ Xuân Diệu và Huy Cận đã từng ở trên gác căn số 40 Hàng Than, gia đình Thi Sĩ Lưu Trọng Lư ở dưới nhà trước khi các ông đi kháng chiến.

Tôi được biết những chi tiết trên và vài giai thoại khác về Hàng Than qua Anh Nguyễn Long (Tiểu Bang Washington), người đã ở trong Nhà Sách Yên Sơn thuở tôi học Trưng Vương Hà Nội ấy. Xin cảm ơn và đồng ý với anh Nguyễn Long, khu Phố Hàng Than của chúng tôi không đen như than, trái lại sáng láng lấm.

Đi hết Hàng Than rẽ tay mặt, qua Nhà Máy Nước Tròn bên trái, Vườn Hoa Hàng Đậu bên phải. Nhà bảo sanh Ông Đốc-tờ Cao Xuân Cẩm ở đầu Phố Quan Thánh, nơi em út Khoa đã cất tiếng khóc chào đời. Trước cửa Quận Cảnh Binh Hàng Đậu là phòng chữa bệnh, phát thuốc công cộng ngay đầu Hàng Cót.

Em Hà hai lần được đưa tới đây. Một lần Chị Phương, mới mười một, mười hai tuổi gì đó, đại dột chơi nghịch nhét hạt hồng bì nhờn vào hai lỗ mũi Hà. Em hít hạt vào sâu, Chị Phương muốn khều ra không được. Hà còn bé không biết xỉ mũi. Em ngạt thở trợn mắt. Bố mẹ đi vắng, Chị Tâm nhanh trí, đã gọi xích-lô đưa em tới phòng cấp cứu kia.

Lần khác, Hà leo lên bàn tràng kỷ định ăn vụng kẹo hồng bì mẹ làm. Nhưng em không may mắn với loại quả có hạt nhờn, cùi ròn rớt chua này. Hà trượt chân, ngã đập mũi vào góc bàn, máu chảy lênh láng. Mẹ hốt hải bế em tới phòng thuốc gần nhất ấy. Tội nghiệp Em Hà vẫn còn vết sẹo sâu đậm trên sống mũi.

Qua gầm cầu Hàng Cót đi vào Hàng Lược, thỉnh thoảng chúng tôi còn nghe tiếng trống đánh thùng thùng từ Trường Thanh Quan vọng lại. Gầm cầu kiên cố, đồ sộ đã từng là nơi trú ẩn cho dân các khu phố lân cận trong thời kỳ Mỹ thả bom đánh Nhật.

Những năm tôi còn học Trường Thanh Quan, nếu đi tới đây đã nghe thấy tiếng trống trường, trống ngực cũng đập liên hồi. Phải ôm cặp sách mà chạy cho kịp giờ vào lớp, không sẽ bị bà giáo lớp Năm, lớp Tư phạt đứng quay mặt vào tường cả giờ đồng hồ. Từ lớp ba trở lên, nếu đi muộn, không

những bị bà giáo, cô giáo quở mắng còn bị điểm hạnh kiểm thấp. Ngọc Diệp và tôi đã qua 5 năm Trường Tiểu Học con gái này.

Trong những ngày mùa đông trước Tết, vỉa hè Hàng Lược là vườn hoa đào và đủ loại hoa xuân rực rỡ. Chị em chúng tôi đã từng thích thú theo mẹ đi mua hoa. Bà đi một vòng ngắm lựa qua các hàng hoa tràn lan sang tận Hàng Khoai bên cạnh Chợ Đồng Xuân. Sau đó mấy mẹ con hôn hờ lên xích-lô về nhà với hai chậu cúc vàng, một đôi quất trái sai chiu chít, một cặp thược dược tím, mấy bó lay-ơn hoa còn khép đở, vài cành đào xác pháo mới hé nụ. Hình như không nhà ai thiếu hoa quả trong những ngày xuân, ngày Tết. Hoa biểu hiệu yên vui, hạnh phúc. Quả tượng trưng thịnh vượng, thành công. Trong suốt cuộc đời, dù đã ra khỏi mái ấm mẹ cha, dù tha hương trời Âu hay Mỹ, dù đôi khi chẳng có bạn bè, gia đình thân thuộc đến xông đất hay chúc Tết, tôi vẫn có hoa như tục lệ của mẹ cho đủ ấm lòng, cho thêm thương nhớ quê hương.

Tôi và Ngọc Diệp thỉnh thoảng ghé qua Hàng Đường rủ Thu Hòa đi học. Nhà Hòa là Cửa Hàng Xuất Nhập Cảng Mai Đệ. Nếu sớm, chúng tôi la cà mấy gánh ô mai me, mơ, trám, chanh, quất, hồng bì..., kể ra không hết. Ăn ô mai đến đau bụng chứ không bao giờ chán. Đôi khi Thu Hòa đem theo ô mai nhà làm để cho các bạn. Tình bằng hữu là chia sẻ từng quả táo, trái mận, từng quả ô mai, cái bánh bít-qui, kẹo bột, kẹo vừng.

Từ nhà Hòa không thể đi thẳng tới Hàng Ngang, Hàng Đào được vì đường một chiều,

phải rẽ qua Phố Chả Cá. Ngôi nhà ba tầng của gia đình chúng tôi ngày xưa và nay là hiệu ăn Chả Cá Sơn Hải của anh chị Cả Phúc. Hiệu An Lã Vọng của ông Bà Trường Mềm vẫn ở xế cửa.

Tôi nghe người ta nói dân Phố Chả Cá du côn. Nhưng suốt thời gian ở Hà Nội tôi không hề trông thấy một vụ cãi lộn, đánh nhau trong phố này. Các anh các chị chỉ đùa giỡn, tinh nghịch với nhau trong nhà, quá lắm trêu ghẹo các cô cậu thanh niên qua lại ngoài đường đến nỗi họ phải tránh đi phố khác. Nếu bắt buộc phải qua nhà chúng tôi, bước chân họ hình như quýnh quáng đến tội nghiệp. Đôi khi, dắt tôi đi qua một người nào hay nhà nào đó, anh chị xúi tôi đọc một câu vè mà tôi đã được truyền miệng học thuộc lòng. Tôi không hiểu gì, vừa nắm tay anh chị vừa tí tởn nhẩy lò cò và nghêu ngao: *Ở Hàng Cá có cô Yến già, có cô Nga cao cẳng, có bà già Lợi ve*. Lớn lên, tôi mới hình dung được các nhân vật trong câu vè, nhưng không ai thật sự giống như vậy. Đó chỉ là một sự trêu chọc vô tội vạ.

Tôi cũng thường được nghe nói về “Ngọc Toét”, cháu Ông Bà Trường Mềm. Chàng trai có biệt hiệu đó vì khi còn nhỏ, bị đau mắt và nhỏ lộn thuốc sát trùng. Nên đôi mắt kèm nhèm một thời gian và đã mang nhãn hiệu đó cả đời.

“Ngọc Toét” từng là liên lạc viên chuyển thư tình cho Chị Kim, Chị Nguyệt khi chúng tôi còn ở ngôi nhà ba tầng kia. Trong gia đình, không ai khôn lanh có thể lọt qua mắt bố. “Ngọc Toét” là con nhà hàng xóm ra vào ông không để ý. Các chị tôi thường nhờ cậu nhóc này trao đổi “thư tình tiền chiến.”

Tới tuổi thanh niên, Ngọc Toét có tật giữa đường thấy sự bất bình chẳng tha, bênh vực kẻ yếu, đánh kẻ mạnh cậy thế ức hiếp người. Anh lập đảng lớn lắm, trong số đó có mấy nhân vật trở thành các ông tướng, ông tá tai mắt trong lịch sử Miền Nam sau này. Nhiều phen đảng “Ngọc Toét” có những cuộc giao tranh, đụng độ dữ dội với các tay bằng nhắng mấy khu phố khác. Anh được coi như một nhân vật anh hùng nhất Phố Chả Cá. Anh chị tôi và nhiều người ngày nay còn nhắc đến tên “Ngọc Toét”.

Thuở tôi bé tí teo ấy, trong gia đình chúng tôi không ai tránh được những cái tên xấu xí. Tôi có tên “Dung Cún” vì một lẽ oan gia. Tôi hay đòi đi xem rước sư tử mà Cún, người giữ việc trông coi ngôi đền góc Phố Chả Cá kiêm cả việc múa lân. Khi lớn hơn một chút, tôi đã biết lý sự, đòi khai tử cái tên có vẻ “anh chị” kia, lấy lại tên trên giấy khai sinh. Chúng tôi, kể cả bố mẹ, ai cũng có tên với ý nghĩa văn hoa rất đẹp. Nhưng hình như “Ngọc Toét” vẫn yêu thích và muốn giữ biệt danh kia.

Qua phố của “Ngọc Toét”, Phố Lãn Ông băng ngang. Phố này mang tên ông lang mát tay đã bốc thuốc chữa bệnh rất hiệu nghiệm cho các ông con, bà cháu Vua Lê, Chúa Trịnh ngày xưa. Gia đình nào trên phố này cũng có nghề, có cửa tiệm thuốc bắc kể cả nhà gia đình Anh Uẩn Chị Nguyệt, anh rể chị ruột tôi tại ngã tư Lãn Ông.

Hàng Cân tiếp sau Phố Chả Cá, mang đúng danh hiệu với những cái cân tay, cân bàn, cân để dưới đất. Cân gang, sắt, đồng, chì đủ kiểu, đủ cỡ. Qua đầu Hàng Gai, Hàng Bông bên phải, bán đồ thêu, chăn, gối, đệm,

màn, tới Hồ Hoàn Kiếm. Nhà Thủy Tạ lúc nào cũng mới mẻ, trẻ trung như cô gái tân thời bên bờ hồ tha thướt liễu rủ. Ban ngày, sân thượng Nhà Thủy Tạ là hiệu kem, giải khát. Ban đêm, tầng bên dưới là nơi dân ăn chơi Hà Thành tới lả lướt theo tiếng ca, điệu nhạc trong ánh đèn màu.



Quán Mụ Béo đối diện bên kia đường, nổi tiếng bánh tôm, bún ốc, thịt bò khô... Nhà bà ngoại, Cô Sáu có cửa tiệm tạp hóa nhỏ, Ngõ Bảo Khánh phía sau. Tôi thường được mẹ sai nhắn nhe chuyện này, chuyện nọ cho hai người. Mỗi lần làm công tác, tôi lại được ăn kẹo, bánh hay ô mai...

Đường Lê Thái Tổ cây cao bóng rợp. Tháp Rùa chơ vơ như tráng sĩ cô đơn trăm năm vẫn đứng trông chờ con rùa lịch sử trao gươm thiêng cứu quốc. Tục truyền rằng, sau khi Lê Lợi xưng Vương Lê Thái Tổ, năm 1428, rời đô về Thăng Long. Một hôm đi chơi thuyền trên hồ, nhà vua dùng thanh kiếm báu, đã tìm được ở đất Lam Sơn để đánh đuổi Quân Minh và chỉ lên mình một con rùa lớn đang nổi trên mặt nước. Rùa đớp kiếm rồi lặn mất. Vua Lê Thái Tổ cho rằng trời đã cho thanh kiếm diệt xâm lăng. Nay

giặc tan, nước vững, trời đòi lại kiếm thiêng. Nhà vua đặt tên hồ Hoàn Kiếm từ đó.

Nghe nói khi trời nắng ấm, rùa nổi lên mặt nước, phơi mình trên đảo Tháp Rùa. Nhưng suốt hai năm đi học qua đây, những con “rùa non” thường nhấp nhੌm trên yên xe đạp và ngóng tìm vẫn không thấy bóng rùa nào rong chơi trong hồ. Có lẽ rùa thiêng chỉ hiện ra với người anh hùng có kiếm báu. Bọn học trò chúng tôi chỉ có thước kẻ gỗ, rùa không xuất hiện để đớp vật tâm thường?

Ngang qua Hàng Trống, Hàng Khay cửa hàng thanh lịch, rẽ phải vào Đại Lộ Gia Long thênh thang, sầm uất. Tiệm Bánh Tây Gia Long ở một góc đường. Rẽ trái sang Đại Lộ Hai Bà Trưng, biệt thự rộng lớn, cây cối um tùm. Trường Nữ Trung Học Trưng Vương uy nghiêm, đồ sộ cuối đường bên phải, gần Nhà Bác Cổ và Nhà Hát Lớn. Sân trường xanh ươm cây sấu, cây me, cây phượng. Trước cửa trường chúng tôi, Petit Lycée Pháp êm ắng không một ai ra vào. Họ đi cửa sau. Từ nhà tôi đến trường độ ba cây số đường xe đạp thênh thang, rong ruổi.

Trường Trưng Vương được thành lập từ năm 1925, dưới cái tên giản dị, Collège des Jeunes Filles. Đến năm 1948, trường mới mang tên vĩnh viễn Trưng Vương lịch sử bất diệt. Năm 40 sau Tây lịch, Bà Trưng Trắc đã cùng em là Trưng Nhị kết hợp toàn dân ta nổi dậy, đánh đuổi Quân Tàu tàn ác đô hộ. Bà Trưng Trắc xưng làm vua, trị nước được ba năm thì giặc trở lại đánh phá. Yếu thế, hai chị em Bà Trưng nhảy xuống Sông Hát tự trầm, lưu danh nữ anh hùng đầu tiên, vẻ vang dân tộc Việt.



Nữ sinh Trưng Vương bắt đầu mặc đồng phục áo lam vào năm 1948. Hiệu trưởng trường là Bà Tăng Xuân An. Giám học là Bà Phú. Tổng giám thị là Cô Nguyệt Minh.

Đôi khi lớp không có giáo sư, chúng tôi rủ nhau qua Nhà Bác Cổ để xem những đồ vật cũ kỹ của Việt Nam ta ngày xưa. Nào là hoàng bào, vương mào, quan hia, chúa hài đã mốc meo. Nào gươm bạc, trống đồng đã han rỉ. Nào đồ sứ trắng xanh đã rạn vỡ, đồ sành nâu xám sứt mẻ. Nào đồ nữ trang xấu xí, đen xì... Phòng trưng bày ảm thấp, thiếu ánh sáng, ám khí người xưa như quanh quất đâu đây.

Tất cả những thứ đó không hấp dẫn mấy cô học trò vừa mới vào học lớp Đệ Thất bằng chuyện tíu tíu đi chơi với nhau. Đôi khi chúng tôi bàng hoàng bật tiếng nói cười, cùng ngừng xe đạp để thưởng thức tiếng dương cầm thánh thót vẳng ra từ một biệt thự trên con đường thanh tịnh gần trường.

Một thích thú nữa, đi theo rình rập để “bắt quả tang” các chị lớp trên sóng đôi xe đạp với các anh trường khác trên những phố nhỏ hẹp vắng vẻ xung quanh trường nữ trung học nổi tiếng có nhiều giai nhân yêu kiều nhất thủ đô. Các cô bé nhấp nháy nhau, khúc khích cười những cuộc hẹn hò của các bậc đàn chị như chuyện đó sẽ không bao giờ xảy đến trong đời mình.

Lần thứ nhất Ban Nhạc *Gió Nam* tới Hà Nội, nhóm bạn học cùng lớp, Ngọc Diệp, Thu Hòa, Tuyết Anh, Tú Anh và tôi hẹn gặp nhau tại nhà Kim Dung, biệt thự đẹp mới xây, Phố Hàng Chuối. Chúng tôi mua được vé học sinh đồng hạng để cùng đi xem Thái Thanh, Thái Hằng, Khánh Ngọc, Hoài

Trung, Hoài Bắc trình diễn tại Nhà Hát Lớn. Tới nơi, chúng tôi vội vàng khóa xe đạp với nhau và khi chạy vào được bên trong, khán giả đã đầy kín mấy tầng lầu. Tưởng rằng chạy lên tầng chót may còn chỗ, chúng tôi vẫn phải đứng xem từ đầu tới cuối chương trình. Sân khấu sâu thẳm phía dưới. Không nhìn thấy bàn tay búp măng đẹp tuyệt trần như trong ảnh của Thái Thanh, nhưng vẫn nghe được tiếng hát trong thanh, cao vút của cô qua bản *Giòng Sông Xanh*. Không nhìn rõ Hoài Trung “mặt dài như mặt ngựa,” vẫn nghe tiếng hí *Nhạc Đường Xa* của nghệ sĩ này vang lên tận óc, muốn võ ngôi Nhà Hát Lớn Hà Nội.



Phố Tràng Tiền, Nhà Hát Lớn Hà Nội

Những buổi chiều về, chúng tôi đi ngang qua Nhà Godard, một thương xá tân tiến, sang trọng, lớn nhất Hà Thành. Và, tiếp tục chúng tôi đi nốt nửa vòng còn lại của Hồ Hoàn Kiếm, phía bên Nhà Bưu Điện, vườn hoa Chí Linh, nơi các ban nhạc thành phố trình tấu những ngày cuối tuần.

Sau Bộ Quốc Gia Giáo Dục tới Tòa Thị Chính. Ấu Trĩ Viên, vườn chơi trẻ con phía sau. Đền Bà Kiệu bên cây si cổ thụ, rễ dây ma quái rủ rọi từ trên cành lá rườm rà xuống đất. Chúng tôi không bao

giờ có ý định ngừng lại thăm thú ngôi đền bí mật, luôn luôn cửa đóng im lìm ấy.

Bên kia, Cầu Thê Húc đổ duyên dáng soi gương nước hồ xanh trong, lặn tẩn gọn sóng. Qua nhịp cầu cong cong, Đền Ngọc Sơn linh nghiêm hương khói, ẩn núp kín đáo dưới tàn cây xum xuê. Phía ngoài cổng đền có vài cây đa già to lớn. Khi mùa búp đa rụng đầy lối cỏ, Ngọc Diệp và tôi thường ghé lại, dựng xe đạp gốc cây, mê mải nhặt búp đa bỏ đầy cặp sách. Hai đứa nhè nhẹ, khéo léo tách và thổi, sợ búp đa rách. Nhưng chỉ năm sau, hai cô bé đã ý tứ hơn, không dám thổi búp đa nơi công cộng.

Qua Đền Ngọc Sơn tới bến tàu điện Bờ Hồ. Đường rày chằng chịt từ Hà Đông, Ô Chợ Dừa ra, từ Ô Cầu Giấy, Cửa Nam tới, từ Bạch Mai, Chợ Hôm lên. Hàng quà, hàng bánh mớ rao náo nhiệt. Bên kia đường, Rap Chiếu Bóng Philharmonic với những tấm quảng cáo các phim đệ nhất, đệ nhị chiến tranh thế giới, phim khôi hài Pháp với Fernandel, phim giễu Mỹ với vua hề Charlot rất hấp dẫn chúng tôi.

Rời bờ hồ, rẽ phải vào Hàng Đào của tư lựa lướt là, gấm nhung óng chuốt. Những hàng quần áo may mặc Tết của chúng tôi phải được chọn mua trên phố trung tâm Hà Nội này. Các nàng hoa khôi mộng mị, kiêu kỳ ngôi sau quây hàng. Qua nhà Cô Trịnh Thị Tiến, giáo sư sử địa, thế nào tôi cũng phải ghé vào. Tôi thương cô nhất trong các giáo sư. Lý do, tôi là một trong những học trò cưng của cô từ lớp ba Trường Tiểu học Thanh Quan. Một vài lần đi bát phố với Diệp, chúng tôi gặp cô Tiến ở cửa tiệm tư lựa nhà cô. Được cô thăm hỏi, chúng tôi

mừng vui và kiêu hãnh như được lãnh phần thưởng danh dự, phần thưởng hạng nhất trong đời học sinh nhỏ bé!

Cuối Hàng Đào, Hàng Bạc đi về bên phải, sáng loáng đồ vàng, đồ bạc đắt tiền, Hàng Bò đi về bên trái, đơn sơ làn giỏ, thúng bồ, nong nia, rổ rá khiêm nhường. Qua hai phố đó, chúng tôi bắt đầu đạp xe thi với tàu điện xuống Hàng Ngang hấp dẫn những cửa tiệm lộng lẫy đồ xa xỉ phẩm ngoại quốc nhập cảng, nước hoa, son phấn, đồ chơi... Tôi thường mê man dí mũi tủ kính hoài trên con đường này mà không chán.

Khi chúng tôi gặp lại Phố Lãn Ông bên trái, Hàng Buồm bên phải thơm ngon cơm tấm, giò chả: xanh ngắt canh rau cải nấu thịt nạc; đỏ ối, bóng ngậy xá xíu, thịt quay treo trong tủ kính. Hiệu Đông Hưng Viên với bánh nướng, bánh dẻo hạng nhất. Thương xá Porte d'Or có cầu thang máy đầu tiên và độc nhất tại Hà Nội. Nhà Bác Trưởng Quế ở cuối Phố Hàng Buồm. Bác là anh ruột người vợ yếu mệnh của bố trước khi ông cưới mẹ chúng tôi. Nhưng sau đó hai gia đình vẫn coi nhau như họ hàng. Chị Huyền, con gái Bác Trưởng nổi tiếng hoa khôi. Chị Phong, em gái Chị Huyền học cùng lớp ba với tôi dưới Tiểu Học Thanh Quan. Anh Lượng em trai Chị Huyền, bảnh bô vui tính. Anh là hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi thăm viếng gần hết thắng cảnh xung quanh thành phố.

(Còn tiếp)

(Trích trong *Phượng Vẫn Nở Bên Trời Hà Nội*)

NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

(Virginia)

Bài Xương :

## BÀI SÁU MƯƠI

Một mình thao thức suốt canh thâu  
Bốn bức tường câm cũng quạnh sầu  
Phiêu bạt quê người dằng nổi nhớ  
Trông vời đất mẹ quặn lòng đau  
Sáu mươi tuổi chẵn tròn hoa giáp  
Mười mấy năm xa nửa địa cầu  
Tay trắng. Ngậm ngùi. Thêm tóc trắng  
Khơi dòng tâm sự gửi về đâu ?

## NGUYỄN KINH BẮC

Sinh nhật 18/1/10

Bài họa 1:

## GIAO CẢM

Thi nhân trần trọc suốt đêm thâu  
Vượt thoát lên trên mọi khổ sầu  
Quê mẹ dập dờn bao bất hạnh  
Xứ người chồng chất lăm thương đau  
Non sông một gánh còn vương vấn  
Cuộc sống đôi vai mãi nguyện cầu  
Hoa giáp ngát hương tình diệu vợi  
Vô thường , bạch phát sá gì đâu !

## CÔ PHONG

20/1/10

Bài họa 2 :

## BIẾT HỎI ĐÂU?

Đêm vắng sương chùng mấy giọt thâu  
Năm canh chưa cạn một be sầu  
Đường về cố quận trông mà tủi  
Ngã rẽ vô thường nghĩ cứ đau  
Mộng ước tan dần trắng cuối bãi  
Thanh xuân khuất vợi nước bên cầu  
Tháng năm hoa giáp xoay vần lại  
Cánh bướm thơ vàng biết hỏi đâu ?

## NGUYỄN VÔ CÙNG

23/1/10

Bài họa 3 :

## CHỮA GIÀ ĐÂU!

Thương người trần trọc giữa đêm thâu  
Tâm sự miên man một nỗi sầu  
Nhớ nước lằm than ôm mối hận  
Tủi thân lưu lạc thấm niềm đau  
Lời xưa hãy giữ khi thè thốt  
Mộng cũ đừng quên lúc nguyện cầu  
Chờ đợi thời cơ còn biến chuyển  
Sáu mươi tuổi chẵn chữa già đâu !

## NGÂN SƠN

26/1/10

# Một thoáng Paris

Đỗ Bình



Pa - ris chiều vương nắng, Tỏa vàng trên Eif - iel. Khúc Sa -



xo trầm lắng, hăm mé - tro vang rền. Ngược lên đồi Mont - martre,



Tiếng đàn ca nối nhau. Sa - cré coeur trăm ngát, khu họa



sĩ sắc màu. Cầu Alexandre soi bóng dòng sông, nghệ



sĩ lãng du hòa khúc thơ lòng. Khải hoàn môn hùng vĩ O - pé -



ra sáu mi. Lux - xem - bourg nhiều gió! Bến sông Seine tình



thơ. Hương thu làm ngây ngất, No - tre Dame lá bay.



Nắng nghiêng trong màu mắt, dòng đời trôi thảng ngày.

07.12.2009

# LÁ THƯ TỪ HÀ NỘI

Kim-Vũ

Ngày ....., 1987

Em yêu quý,

Anh đã hứa viết thư cho em ngay khi tới *Hà Nội*. Thế mà hơn hai tuần lễ đã trôi qua, anh vẫn chưa thể viết cho em một dòng chữ nào. Xin lỗi em nhiều lắm nhé.

Dĩ nhiên sự chậm trễ của anh có lý do mà anh cho là chính đáng. Em biết đấy, những lá thư cho em, anh đều viết ra trong một trạng thái tinh thần sáng khoái, đầy những niềm vui và tính lạc quan. Nhưng lần này thì không thể. Anh buồn vô cùng. Chuyển đi này được thực hiện không có em bên cạnh. Em còn phải túi bụi ở nhà với những nhiệm vụ nặng nhọc trong một tình thế khó khăn bội phần như thế này. Còn anh thì cũng chẳng giúp gì được em. Anh tự giúp cho mình còn chưa xong nữa là. Làm sao mà anh vui cho được!

Cuộc hành trình dài đằng đẵng và đầy mệt mỏi, với cảnh còn buồn hơn cả người nữa, lại càng làm cho nỗi buồn trở nên da diết. Có lẽ trong đời anh, chưa có một cuộc đi xa nào mà buồn đến thế.

Sáng nay anh vừa ra bờ *Hồ Hoàn Kiếm* chụp một tấm hình kỷ niệm lấy ngay. Khi về *Sài Gòn*, anh sẽ đưa nó cho em xem, để em thấy lời anh nói có đúng không. Ông chú anh, khi nhìn tấm hình, đã phải kêu lên: “Sao mày trông phong trần thế? *Hà Nội* có cái gì không làm vừa lòng mày?” Anh cũng không biết trả lời ra sao. Sự vui

buồn của con người, làm sao mà tính trước được. “*Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười*”, cụ *Nguyễn Công Trứ* đã chẳng từng nói như vậy hay sao. Bởi vì lẽ ra anh phải vui lắm chứ. Chiến tranh đã lùi ra khá xa, và anh vẫn còn có em. Còn đòi hỏi gì hơn nữa nhỉ? Thế nhưng em cũng biết đấy, cuộc đời có biết bao nhiêu nỗi khó khăn, cuộc tình mình còn biết bao nhiêu điều trắc trở, và tương lai vẫn còn là một điều bí mật chưa hề được tiết lộ. Anh cũng hiểu, cũng chỉ tại vì mình còn quá nhiều dự vọng, quá nhiều ước mơ. Muốn là phải khổ, điều đó dĩ nhiên. và anh cũng hiểu rằng anh đã cứ chọn lấy cái khổ, để còn có hy vọng đổi lấy cái vui cùng cực. Có lẽ anh vẫn còn cảm thấy gần gũi một “*nghệ sĩ*” hơn là một “*thiên sư*”.

Anh đã đi quá xa nội dung của lá thư này rồi đấy, em nhỉ. Thôi để anh quay lại với nhiệm vụ của anh nhé. Anh sẽ chỉ kể cho em nghe về *Hà Nội* trong lá thư này, vì nếu không thì nó sẽ trở thành một trường thiên bút ký. Sẽ còn có những dịp khác cho những phần còn lại của chuyến đi, phải không em? Và ngay cả về *Hà Nội*, anh cũng sẽ chỉ có thể nói được một phần nào rất nhỏ mà thôi. Bởi vì nói về một thành phố, nhất là một thành phố nhiều đặc sắc như *Hà Nội*, thì một quyển sách dày 2000 trang cũng chưa viết lên được hết. Anh sẽ

chỉ kể những khía cạnh vui vui của *Hà Nội*, vì lá thư này đã bắt đầu buồn quá rồi.

Điều đập vào mắt anh đầu tiên khi trở lại thành phố này là sự khác biệt đối với *Sài Gòn* trong hệ thống đường xá. Cái mà ở *Sài Gòn* gọi là “*đường*”, thì ở đây gọi là “*phố*”, và rất ngắn, nhiều khi chưa bằng một khúc giữa hai con đường lớn ở *Sài Gòn*. Cũng một con đường mà mỗi khúc mang một tên phố khác nhau. Con đường được rất nhiều người quen thuộc bắt đầu từ *Tràng Tiên* phía nam *Hồ Hoàn Kiếm* đi ra ngoại ô có ba khúc mang ba tên phố khác nhau. Đầu tiên là *Hàng Bài*, sau đến *Phố Huế*, và cuối cùng là *Bạch Mai*. Cũng tương tự như thế, *Phố Hàng Lược* tiếp đến *Phố Chả Cá*, *Phố Hàng Cân*, *đường Lương Văn Can*, và phố *Lê Thái Tổ*, *Phố Bát Đàn* nối *Phố Hàng Bồ* nối *Phố Hàng Bạc* nối *Phố Hàng Mắm*, *Phố Hàng Bông* nối *Phố Hàng Gai* nối *Phố Cầu Gỗ* nối *Phố Hàng Thùng*. Dĩ nhiên cũng có những phố rất dài, như *Phố Kim Mã*, *Phố Kim Liên*, phố *Lý Thường Kiệt*, phố *Trần Hưng Đạo*. Cũng có những con đường to rộng chẳng kém gì đường *Lê Lợi* hay *Nguyễn Huệ* ở *Sài Gòn*, như đường *Giải Phóng* đi *Hà Đông*. Nhưng thường thường trong nội ô thì phố nhỏ ngắn, tạo ra cái cảm tưởng thân mật ấm cúng của không khí một tỉnh lẻ đang ngập ngừng nơi ngưỡng cửa giữa cái cổ điển và cái tân thời. Một cô gái “*mới*” mặc áo dài kiểu “*Le Mur*” của những năm 30-40. Những “*Loan*”, “*Nhung*”, “*Thu*”, “*Tuyết*” của *Nhất Linh*, những nhân vật nữ của *Thạch Lam*, *Khái Hưng*, những sinh thái của *Tự Lực Văn Đoàn*. *Hà Nội* hình như đã dừng lại ở đó, ít ra là trong cảm nhận của anh.

Kể về cảnh thì phải nói *Hà Nội* đẹp hơn *Sài Gòn* nhiều. Nhà cửa cũng không đến nỗi điêu tàn đổ nát như nhiều người nhận xét, dù có hơi cũ kỹ, nhưng vẫn giữ được cá tính và tạo ra được những góc cạnh khá đặc sắc đối với con mắt một nhà họa sĩ. Có nhiều kiến trúc cổ, nhiều công viên, và nhất là nhiều ao hồ, trong đó *Hồ Tây* phải nói là đẹp tuyệt vời. Những cảnh đẹp lại không quá xa trung tâm thành phố, chỉ cần 15 phút xe đạp là có thể đến bất cứ một góc nghỉ ngơi thơ mộng nào.

Một dấu hiệu đặc biệt ngộ nghĩnh trên đường phố *Hà Nội* là cái bảng chỉ đường một chiều. Bảng tròn đỏ có gạch ngang trắng thì dĩ nhiên có nghĩa cấm vào. Nhưng dấu hiệu xuôi chiều, thay vì bảng xanh chỉ mũi tên chiều đi được như ở *Sài Gòn*, thì lại là một bảng xanh với gạch ngang trắng giống y như bảng cấm vào, và cũng được treo như biển cấm vào. Anh đã mỉm cười tự nghĩ không biết mấy ông loạn sắc sẽ làm thế nào mà phân biệt được phải đi theo lối nào, hay đối với họ đường nào cũng là đường cấm cả?

Hai chi tiết đặc sắc nữa về đường xá *Hà Nội* cần phải nói. Một là hàng ngày vẫn có xe tưới đường đi dọc các phố lớn phun nước cho sạch mát, và cứ mỗi khi nó đến là bụi mù cả lên, tóa đầy vào mắt mũi quần áo khách bộ hành cùng một lúc với hơi nước phun. Thứ hai là *Hà Nội* vẫn duy trì hệ thống xe điện, tuy bây giờ chỉ giới hạn còn có hai tuyến xuất phát từ *Hồ Hoàn Kiếm* đi lên mạn *Bưởi* và đi về *Hà Đông*. Những chiếc xe điện vẫn leng keng, kê cà lẩn bánh trên hai trục đường chính xe cộ dồn cục, với một vận tốc bằng nửa vận tốc xe đạp, với

một số hành khách lèo tèo mà phần lớn là trẻ con, và anh tự hỏi làm sao một cách làm ăn kinh tế như thế còn có thể tồn tại được ở cái thời buổi này. Dĩ nhiên sự tồn tại có lý do của nó, chỉ có là mình không biết mà thôi. Nhưng anh cũng có thể tưởng tượng một lúc nào đó mà công ty đẹp tiệm, thì vài trăm, hay không chừng cả ngàn người, trước nay vẫn lê lét qua ngày với một số thu nhập nào đó dù ít ỏi từ cái công việc “*hưu non*” này của họ sẽ xoay xỏa làm sao mà tiếp tục cuộc sống, trong một nền kinh tế khép kín như bung của cái tình lẻ phi tư bản này.

Một chi tiết khác không kém phần thú vị khi nói về *Hà Nội* là các địa danh. Những “*Hàng*” họ “*Hàng*” kia thì không nói làm gì rồi, tuy có những tên mà xét theo cảm quan mới thì không lấy gì làm đẹp dễ như *Hàng Mắm*, *Hàng Thùng*, *Hàng Bò*, *Hàng Hòm*... Thế nhưng lại còn có những cái tên xấu hơn thế nữa, như kiểu người nhà quê xưa đặt tên và gọi con cái họ để cho chúng bớt sài đẹn khó nuôi. *Xóm Trẽ*, *Cầu Đor*, bến xe *Cầu Bươu*, bến phà *Chèm*, vvv... Những cái tên *Việt Nam* quái lạ, vừa tức cười vừa không thể hiểu nổi, nhưng lại mang theo chúng những biểu tượng khá rõ rệt về những cái gì không mấy tự nhiên, vụng về và lạc thời thế.

Thôi ta hãy tạm dừng chuyện đường phố. Hãy bàn qua về khí hậu *Hà Nội*. Thời gian anh ở ngoài này thường là khá rét,

mưa dầm gió bắc, nhưng đặc biệt năm nay lại lạnh ít, tuy vẫn có mưa phùn kéo dài suốt ngày. Những đường phố anh thường đi qua hồi còn đi học trước năm 54 bây giờ vẫn vắng lạnh như xưa, và anh đã bắt gặp lại cái cảm giác quanh quẽ cô liêu đã in dấu trong tâm thức của anh từ thuở xa xưa về không khí *Hà Nội*. Cửa sổ các ngôi nhà tốt vẫn còn phải dùng hai lớp kính và chớp, nhưng thời gian đã làm cho chúng xộc xệch đi nhiều và không còn có thể giữ được cho gió lạnh khỏi lọt vào phòng. Đã có những đêm anh không ngủ được vì cái

lạnh thấm sâu vào da thịt. Anh đã vẫn chưa sửa soạn kỹ cho chuyến đi này.

Phong cảnh thì đại khái là thế, còn con người thì ra sao? Hình như họ chất phác chân thật hơn người *Sài Gòn*. Ăn

mặc thì nhếch nhác luộm thuộm, nhất là phụ nữ, tuy phần nhiều mỗi cô cũng có vài ba bộ đồ “*vía*” để thảng vào khi đi chơi phố. Hồi này *Hà Nội* phát triển hàng quà rong nhiều, hàng bán lưu động nên không có ghé ngồi đàng hoàng, và khi các cô cứ ghéch cái xe đạp, xà xuống ngồi xồm mà húp bát, thì dù có quần áo đẹp đến mấy đi nữa cũng còn không đẹp mắt chút nào, hướng hồ là quần áo luộm thuộm. Trai gái thường hay đi từng đàn ngoài đường, cười nói khá ôn ào như trong đám tiệc, và đặc biệt, anh nhận thấy rất ít cặp tình nhân. Do đó mà những cảnh đẹp thiên nhiên cũng



## XUÂN HỘI NGỘ

Xuân nay hội ngộ, nắng vàng tươi thắm,  
Ong bướm tung tăng, len lỏi phiêu bồng  
Ngàn hoa nở rộ, mây hồng uơm nắng  
Cánh én bay về riu rít ngàn thông

Ôi đẹp quá! ngày xuân trong nắng lộng  
Khắp đó đây hương tỏa ngát gió lùa.  
Thoang thoang nhẹ, cành hoa rung cánh mỏng  
Cả khung trời màu sắc nở thi đua.

Em hít nhẹ hương thơm hoa cỏ lạ,  
Hoàng hậu về hiển hách mộng giai nhân  
Nhạc ru em thiên nhiên cùng hoa lá,  
Áo em quàng lộng lẫy đẹp ngày xuân.

Trời sang Xuân bướm vờn trong nắng ấm,  
Ước mơ nhiều tình đẹp mãi không tan  
Em vẫn nhớ, buổi chiều đêm duyên thắm  
Ta ước nguyện tình ấm vẫn còn mang.

Rồi con lốc, bao năm tình lận đận,  
Xuân qua đi, cây lá thắm hoeen màu  
Ngày qua dần hoa tàn theo tình hận  
Anh xa xôi năm tháng ứa dài lâu

Xuân cất bước màu xanh không còn nữa  
Gió mưa bay, cây trái nở sai mầm  
Tình yêu đến, ta hững hờ chọn lựa  
Tình xa xôi, ta tiếc nhớ muôn vàn?

Khu phố thị còn vương dài giọt nắng,  
Tà áo bay lấp lánh giữa hàng cây.  
Con gió chiều chuyền sang tình cay đắng,  
Xuân sắp tàn, hồn trống lạnh đêm nay.

## HOÀNG BẠCH MAI

(Virginia)

trở nên hoài phí. Hình như về khía cạnh tình cảm, người *Hà Nội* thực tế hơn người *Sài Gòn*, lấy nhau cũng nhanh mà bỏ nhau cũng dễ. Dĩ nhiên khi không có một sự tìm hiểu lâu dài về nhau thì sự đưa đến đổ vỡ cũng dễ xảy ra hơn. Điều đáng ngạc nhiên, và anh cho cũng là đáng tiếc, là con gái Hà Nội đẹp hơn đứt con gái *Sài Gòn*, với làn da trắng, nước da mịn màng, hàm răng đều và sạch bóng, thân hình nầy nở rần chắc. Họ chỉ kém con gái *Sài Gòn* ở mớ tóc không mấy óng ả mềm mại, đôi mắt hơi nhỏ và sắc nét, dáng người hơi thô ở khúc giữa, và cách ăn nói thiếu duyên dáng khoan thai, với vẫn còn có những lối phát âm "*chân quê*" tẻ hại chưa chịu để tâm sửa chữa. Con trai *Hà Nội* thì điển trai và tốt mã hơn con trai *Sài Gòn* khá nhiều, nhưng của đào rất dở, ăn nói "*cứng như Cầu Đơ*", nội dung tư tưởng thì nghèo nàn và nặng về lý luận. Có lẽ một nền văn học chiến đấu khô khan kéo dài từ nhiều năm tháng đã không đóng góp nhiều cho việc hình thành và phát triển một mỹ cảm tế vi trước cái đẹp giản dị và hiển nhiên của cuộc sống như nhan sắc một cô gái thanh tân. Kể cũng là một điều thật đáng tiếc, nếu xét về khả năng tiềm ẩn tạo đột hứng về mỹ cảm của những cô gái *Hà thành*.

Miếng ngon *Hà Nội* thì đối với anh đã là một thất vọng lớn. Chẳng còn ở đâu cái vị phở mà Nguyễn Tuân đã đưa lên thành huyền thoại trong cái tiểu luận nổi tiếng được bao nhiêu người ca tụng về sự lịch lãm. Những thứ phở mà anh đã thử nếm qua đều có vị chua tẻ hại, không thoang một chút gì cái hương vị đậm đà thơm ngọt của



cái món ăn quốc hồn quốc túy này. Cái món ăn sáng mà người *Hà Nội* có vẻ thích hơn có lẽ lại là món cháo tim gan, tuy không hẳn là đặc sắc nhưng lại có nhiều chất bổ. Và riêng cái vụ chỗ nào cũng thêm vào cái món đầu cháo quấy cắt khúc cũng đủ nói lên sự xuống dốc trong trình độ thưởng thức cái ngon của người *Hà Nội* đã trầm trọng đến mức nào rồi. Bún chả cũng rất xoàng và đắt, phở gà thì có một tiệm ở phố *Nam Ngự* cũng gọi là ăn được. Món tàu thì có sủi cảo gần chợ *Cửa Nam* cũng không đến nỗi tồi. Tuy nhiên cái lối trả tiền trước rồi tự mình bung bát ra bàn đối với một con người *Sài Gòn* như anh cũng đã làm cái ngon của món ăn giảm đi hơn một nửa rồi. Nghe nói chả cá *Lã Vọng* rất nổi tiếng, nhưng đó là để cho các Việt kiều hoặc các khách nước ngoài, chứ một người dân nghèo thành thị như anh với túi tiền lép kẹp thì quả là không dám lai vãng đến gần. Để đến khi nào có cơ may làm Việt kiều hăng hay.

Những món ăn đặc sắc của *Hà Nội*, đối với anh, lạ thay, lại là những món rất bình dân. Sôi, chè, bánh chay, khoai, sắn dây... Sôi thì được nấu bằng một thứ gạo nếp rất ngon, dẻo và trắng, và đặc biệt món sôi lúa vẫn giữ nguyên được tính chất đặc sắc khi xưa. Khoai lang thì là loại khoai mật ngọt lừ và vàng óng, ít bột, ăn vào như tan trong miệng. "*Bánh chay tàu cô cam*" ở *Phố Hàng Cân* phải nói là đặc sắc. Còn riêng về bánh mì thì dở hơn bánh mì *Sài Gòn* rất nhiều, và chính người *Hà Nội* cũng phải công nhận như vậy.

Và đồ uống thì người *Hà Nội* rất ưa uống trà vào buổi sáng. Đó là một thứ trà

đặc chất và rất nặng, người không quen uống vào cứ là thức suốt đêm. Món trà này đi với một hoi thuốc Lào có lẽ là cái mà người *Hà Nội* gọi là dân tộc tính cao độ. Cà phê thì người *Hà Nội* không hay uống, và khi uống xong thì không có nước trà mà chiêu miệng như trong *Sài Gòn*, nên uống cà phê cũng là một sự khó chịu, tuy cà phê pha cũng khá nguyên chất, ngon và rẻ. Đặc biệt người *Hà Nội* có cái thú mua kem cây ở một cửa hàng quốc doanh ở *Phố Tràng Tiền*, rồi cứ đứng ngay vỉa hè mà ăn, và anh thấy thật đáng buồn là giữa trung tâm một thủ đô mà không có thể làm cho được một hàng kem đang hoang cho người ta có thể vào ngồi ăn thoải mái, giữ được vẻ mỹ quan của thành phố. Chúng ta là còn nhiều điều phải quan tâm tới nếu thật sự nghĩ đến nhân dân.

Sinh hoạt giải trí nói chung khá buồn tẻ. Buổi tối mọi người phần lớn ở nhà coi *Tivi*, với những chương trình không hẳn là đặc sắc. Thàng hoặc thì đi coi chiếu bóng, tuy số rạp không nhiều và phim cũng không hay, nhưng hầu như bao giờ cũng phải mua vé chợ đen. Có khá nhiều cơ sở giải trí công cộng, như nhà hát lớn, cung văn hóa lao động, cung thiếu nhi... nhưng hình như chương trình nghèo nàn nên người *Hà Nội* chưa quen sinh hoạt ngoài trời như ở *Sài Gòn*, nhất là trong mùa rét. Nhà hát lớn vẫn còn giữ được nhiều dáng nét sang trọng lịch sự từ thời xưa, nhưng không phải là được chiếu cố đến nhiều. Hôm anh đi coi *ballet* ở đây, số ghế còn bỏ trống cũng phải chiếm đến trên dưới 1/3 rạp, nhất là khu "*chuông chim*" ở trên tầng

cao thì hầu như bỏ trống hoàn toàn. Hồi gần đây, đã bắt đầu cho mở nhiều “*câu lạc bộ mùa đông*” cho thanh niên, sinh hoạt đôi lần hàng tuần, cũng có một số bạn trẻ khá ham thích, nhưng mức độ nhuần nhuyễn nói chung còn kém xa *Sài Gòn*. Trai gái đi hàng đoàn riêng rẽ, đến nơi nhảy ào ào rồi ra về cũng đi riêng, nhảy như cái máy chứ không phải dùng khiêu vũ để làm phương tiện mở rộng tương quan xã hội và tình cảm. Lối cư xử trong cuộc vui cũng chưa có thể gọi là đúng cách, một người con trai “*gallant*” kiểu *Sài Gòn* rất dễ bị “*bể mánh*” vì bị nghi là có ý đồ đen tối đối với phụ nữ, dù chỉ do những hành động nhỏ có tính cách phản xạ như nhường chỗ ngồi chẳng hạn. Có lẽ vì *Hà Nội* mới chỉ “bung ra” hồi gần đây thôi nên cũng không thể đòi hỏi quá nhiều. Được cái sinh hoạt mùa đông có tính chất quần chúng rõ rệt, với một giá tiền vừa phải, thích hợp với khả năng kinh tế của thanh niên, và tổ chức công khai, có nhà nước bảo trợ, chứ không như ở *Sài Gòn*, chỉ tổ chức ở một vài nhà hàng lớn, để dành riêng cho một lớp người dư thừa tiền bạc rong chơi ngày tháng và chỉ thích khoe của với nhau.

Những khu nghỉ ngơi cuối tuần thoáng rộng như *Hồ Tây*, *Công Viên Lê Nin*, *Công Viên Thủ Lệ* thì trang bị vẫn còn rất sơ sài, và người xử dụng cũng không có thể gọi là đông. Có lẽ vì người *Hà Nội* còn phải lo về sinh kế nhiều, nên không có đủ thời giờ và tiền bạc để dạo mát trong công viên hay bơi thuyền trên hồ nước. Cũng có thể là vì thời tiết lúc này còn hơi lạnh, chưa thích hợp cho sinh hoạt ngoài trời, tuy rằng thực

sự ra trời cũng chỉ mới như mùa thu ở các xứ ôn đới phương Tây mà thôi.

Đấy, nhìn chung sinh hoạt *Hà Nội* qua mắt anh là thế. Còn rất nhiều điều chưa thể kể hết, nhưng chắc em cũng đã có được một ấn tượng tổng quát về không khí *Hà thành*. Đời sống ở đây trầm lặng, yên ả, không sóng gió, những ngày tháng lặng lẽ trôi qua. Có một cái gì như là một sự trì trệ, thiếu sinh khí, nhẩn nhục, chịu đựng, làm cho một người quen sống ở *Sài Gòn* như anh cảm thấy xa lạ, ngăn cách, cô lập, như một ốc đảo nằm giữa biển khơi. Đối với anh, có lẽ trong cả đất nước Việt Nam này, chỉ có *Sài Gòn* là còn lưu giữ được bước chân thích phiêu du hồ hải của một con người “*lãng mạn cực kỳ*”. Chỉ có *Sài Gòn*, với làn gió mát rượi quanh năm, với những cơn mưa chiều xối xả nhiệt tình, với mùa Giáng Sinh lành lạnh nên thơ, với những con người tràn đầy sức sống, mới là quê hương của anh,

Vì *Sài Gòn* có em

Vì *Sài Gòn* là em.

Thôi nhé, là thư này đã quá dài rồi đó. Anh tạm ngừng bút để còn kịp gửi đến em. Anh sẽ về lại với em. Hãy giữ cho mình luôn luôn thật nhiều sức khỏe, và hãy vững tin ở ngày mai, dù ngày mai có rất là xa xôi diệu vợi và không thiếu ba đào.

Hôn em thương nhớ,

Hải Bằng.

**KIM VŨ**  
(San Jose, CA)

# NHIỆP ẢNH GIA NGUYỄN VĂN SƠN



Nguyễn văn Sơn sinh ngày 08.08.1950 Tại Hà Nội Việt Nam.

1955-1960 Học tiểu học.

1960-1966 Học trường trang trí mỹ thuật Gia Định Sài Gòn.

1966-1970 Học Cao đẳng Mỹ Thuật Gia Định Sài Gòn.

1970-1972 Đi nghĩa vụ quân sự.

1972-1980 Dạy vẽ Art Studio tại ngã tư Phú nhuận.

1980-Rời khỏi Việt Nam tới Đức do tàu Cap Anamuar vớt trên biển đông.

1983-1985 tiếp tục học Restaurieren.

1985-1992 Làm việc trong Museum Hannover Germany.

Tiếp tục học Fotografische- Dokumentation Makrofotografie für Restauratoren Chương trình học 2 năm.

1992-1994 Tiếp tục học

Werbungstechniker und Design. ( Kỹ thuật Quảng cáo và trình bày)

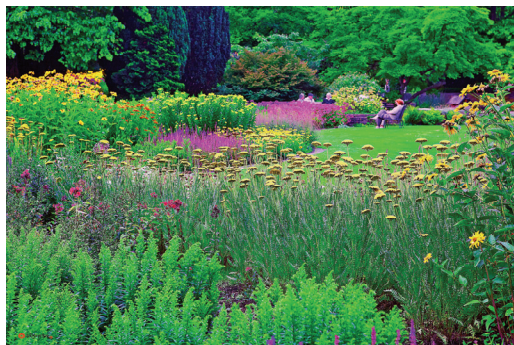
1994-2005 Làm Werbungstechniker und Design. cho Otto.

Từ năm 1981- 1988 triển lãm nhiều nơi như: Hannover, Obrnkirchen, Bonn, Statthagen, Sindelfingen, Stuttgart. Berlin.

Bìa sau Cỏ Thơm số 50



Xuân Về



Vườn Xuân

NGUYỄN VĂN SƠN  
Fleithgarten 16.  
31275 Lehrte Germany.

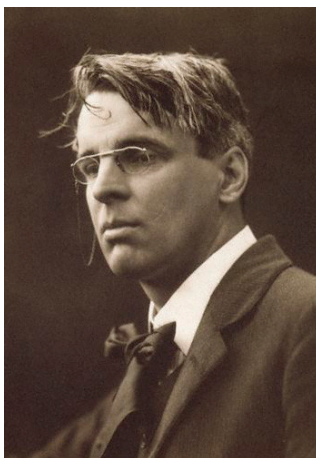
# Quê Hương, Tình Yêu và Thần Thoại WILLIAM BUTLER YEATS, NHÀ THƠ ÁI NHĨ LAN GIẢI NOBEL VĂN CHƯƠNG 1923

## Phạm Trọng Lệ

William Butler Yeats người Ái Nhĩ Lan, là một nhà soạn kịch đại tài sống giữa hai thế kỷ 19 và 20. Ông sinh ở Dublin năm 1865, nhưng quá nửa đời người sống ngoài xứ mình. Cha ông làm luật sư và họa sĩ, sống ở Luân Đôn. Ông theo cha học hội họa, sống ở Anh một thời gian, sau trở về Ái Nhĩ Lan, có công soạn một tuyển tập văn chương Ái Nhĩ Lan. Năm 24 tuổi, ông yêu nàng Maud Gonne, nhưng nàng không đáp lại tình ông, và nàng thành chủ đề nhiều bài thơ ông viết. Trong đời, ông từng gặp thi sĩ phái biểu tượng Pháp như Paul Verlaine (1844-1896), và nhà thơ Mỹ Ezra Pound (1885-1972) phái Ảnh Tượng (Imagists). Sau ông được bầu làm thượng nghị sĩ ở Ái Nhĩ Lan. Công trình thơ và kịch của ông rất đồ sộ mà chủ đề chính là xứ Ái Nhĩ Lan, lịch sử, dân ca, và đời sống dân dã. Ông nói: “Sáng tác phẩm phải lấy nguồn cảm hứng từ quê hương” (“Creative work must have a fatherland.”)

Những bài thơ dễ hiểu của ông có nhạc, đọc rất êm ái. Ông được coi là một trong những nhà thơ viết bằng tiếng Anh lớn nhất trong thế kỷ 20. Trong ba bài sau đây, bài “The Lake of Innisfree” và bài “When you are

old” (dịch ý bài thơ “Sonnet à Hélène” của Ronsard, thi sĩ Pháp thế kỷ 16) được coi là hai trong 100 bài thơ nổi tiếng nhất bằng tiếng Anh. Bài thơ “The Lake of Innisfree” tả tình hoài hương, và ước vọng được sống cuộc đời bình dị nơi thôn quê.



### -DOWN BY THE SALLY GARDENS

Bài thơ “Down by the Sally Gardens” (Bên Rặng Liễu) có tựa đề cũ là “An Old Song Resung” (Bài ca xưa hát lại) kể chuyện thi sĩ sau khi nghe thấy một bà già nhà quê ở vùng Ballysodare ngồi một mình thơ thẩn hát câu đầu, rồi ông ngẫu nhiên có hứng làm toàn bài thơ. Trong bài chữ “sally” nghĩa là “đương liễu”;

chữ “weirs” có nghĩa là “đập nước (đăng cá) để bắt cá.

“Down by the Salley Gardens”

Down by the salley gardens my love and I did meet;  
She passed the salley gardens with little snow-white feet.  
She bid me take love easy, as the leaves grow on the tree;  
But I, being young and foolish, with her would not agree.

In the field by the river my love and I did stand,  
And on my leaning shoulder she laid her  
snow-white hand.  
She bid me take life easy, as the grass grows  
on the weirs;  
But I was young and foolish, and now I'm  
full of tears.

William Butler Yeats, 1889

-Dịch sang văn vần:

“Bên Rặng Liễu”

Bên kia vườn dương liễu,  
Buổi hạnh ngộ người yêu.  
Săm sẫm băng vườn liễu,  
Chân ngà lướt phiêu phiêu.

Xin đón nhẹ tình yêu,  
N như lá mọc trên cành.  
Ta tuổi dại đầu xanh,  
Chẳng nghe lời khuyên nhủ.

Ngoài nội, bờ sông vắng,  
Bên ta nàng cùng đứng.  
Vìn bờ vai nghiêng nghiêng  
Bàn tay nàng nuột trắng.

Nàng khuyên sống hiền hòa,  
N như cỏ mọc bờ đàng.  
Xưa lòng trẻ dại khờ,  
Giờ mắt lệ rung rung.  
(PTL dịch)

-ĐẢO QUẢN HỒ INNISFREE

“The Lake of Innisfree”

I will rise and go now, and go to Innisfree,  
And a small cabin build there, of clay and  
wattles made:  
Nine bean-rows will I have there, a hive for  
the honey bee,

And live alone in the bee-loud glade

And I shall have some peace there, for peace  
comes dropping slow,  
Dropping from the veils of the morning to  
where the cricket sings,  
There midnight's all a glimmer, and noon a  
purple glow,  
And evening full of the linnet's wings.

I will arise and go now, for always night and day  
I hear lake water lapping with low sounds by  
the shore,  
While I stand on the roadway, or on the  
pavement gray,  
I hear it in the deep heart's core.

William Butler Yeats, 1890, 1892

-Dịch xuôi:

“Đảo quản hồ Innisfree”

Ta đứng lên đi đây, ra bên hồ Innisfree,  
Dựng một túp lều nhỏ, bằng đất sét  
và liếp tre.

Ta trồng chín luống đậu,  
nuôi một tổ ong mật,  
Sống một mình nơi hoang vắng,  
đầy tiếng ong vo-ve.

Sẽ được chút yên tịnh, thứ yên tịnh nhỏ giọt  
Từ màn mỏng ban mai đến nơi để mèn ca  
Nửa đêm là ánh sáng le lói,  
giữa trưa là ánh lửa đỏ chói,  
Vào chập tối đây chim sẽ bay ra.

Ta đứng lên đi đây, đêm ngày lúc nào cũng  
Nghe nước hồ khe khẽ vỗ rì rào vào bờ.  
Khi đứng giữa đường đi, trên vỉa hè xám nhạt  
Vẫn nghe tiếng nước hồ vọng từ đáy lòng ta.  
(PTL dịch xuôi)



Maudgonne

### -TỪ RONSARD ĐẾN YEATS

Yeats đã chuyển ý bài tình thi nổi tiếng của Ronsard, nhà thơ Pháp thế kỷ 16, thành một bài tình thi tuyệt tác thánh hóa tình yêu. Bài này có nhiều dịch giả, trong đó có Hà Bình Trung và David Lý Lăng Nhân. Sau đây là bản dịch của Tô Giang Tử Nguyễn Quang Nhạ.

#### Sonnet à Hélène

Quand vous serez vieille, au soir à la chandelle,  
Assise auprès du feu, dévidant en filant,  
Direz, chantant mes vers, en vous émerveillant:  
«Ronsard me célébrait, du temps que j'étais belle.»

Lors, vous n'aurez servante oyant telle nouvelle,  
Déjà sous le labeur, à demi sommeillant,  
Qui au bruit de Ronsard, ne s'aïlle réveillant,  
Bénissant votre nom de louange immortelle.

Je serais sous la terre, et fantôme sans os:  
Par les ombres myrteux, je prendrai mon repos;  
Vous serez au foyer une vieille accroupie,

Regrettant mon amour et votre fier dédain.  
Vivez, si m'en croyez, n'attendez à demain,  
Cueillez dès aujourd'hui les roses de la vie.  
Pierre de Ronsard, 1578

(1524-1585)

(POÉSIES CHOISIES : RONSARD. Édition Garnier Frères, Paris, 1969, p. 127)

« Đoàn thi thân tặng người yêu »

Khi già sụm, ngồi bên lò sưởi,  
Dưới đèn khuya, tháo sợi, đan, may,  
Thơ anh ngâm lại thấy hay:  
« Ronsard sùng ái ta ngày đẹp xinh ! »  
Người hầu gái thỉnh-linh thức dậy,  
Nghe danh em lừng lẫy đề cao,  
Lời thơ ca tụng đạt dào,  
Lưu truyền trường cửu, thanh cao tuyệt vời.

Khi ta đã nằm nơi lòng đất,  
Hồn không xương phảng phất bóng sim,  
Già nua, nép sưởi im lìm,  
Em đã hồi hận gạt dim tình xưa.  
«Hồng đương thắm, hái vừa đúng lúc,  
Chớ để mai, cánh gục, hương tàn... »

(Tô Giang Tử dịch trong TUYỂN TẬP THI PHẨM (1981), tr. 318.)

-“When you are old”: Bản phỏng dịch của Yeats:

Nhận xét: Thực ra Yeats chỉ mượn ý bài tình thi của Ronsard. While Ronsard's poem, written when he was 54 years old, 11 years before his death, is downright earthy, Yeat's poem, written when he was 27 years old, is more spiritual. Yeats dịch rất ít thơ, nhưng ông đã đổi bài Sonnet à Hélène thành một bài thơ trữ tình ý vị. Trong bài của Yeats, không có cảnh người hầu gái giặt mình thức giấc, rồi nhắc lại vẻ đẹp của Hélène như trong bài của Ronsard; hơn nữa, Ronsard còn đưa tên mình vào bài thơ, và cuối bài gọi lại ý “carpe diem”—hãy nắm bắt lấy hôm nay—chơi xuân kéo nữa xuân đi—thực tế và trần tục. Ngược

lại, Yeats đã thêm ý “pilgrim soul” (tâm hồn kẻ hành hương, ngoạn đạo), đưa tình yêu lên ngang hàng đạo giáo, yêu về mặt người yêu dù đã bị thời gian biến đổi, tìm ánh mắt người yêu trong ngàn sao lấp lánh. Tình yêu như thặng hoa cùng trăng sao trong vũ trụ.

When You Are Old

And nodding by the fire, take down this book,  
And slowly read, and dream of the soft look  
Your eyes had once, and of their shadows deep;  
How many loved your moments of glad grace,  
And loved your beauty with love false and true,  
But one man loved the pilgrim soul in you,  
And loved the sorrows of your changing face;

And bending down beside the glowing bars,  
Murmur, a little sadly, how Love fled,  
And paced upon the mountains overhead  
And hid his face amid a crowd of stars.

William Butler Yeats, 1892

-Dịch sang văn vần:

“Khi Tuổi Chiều Xế Bóng”

Khi người yêu trong tuổi chiều xế bóng,  
Làn tóc muối tiêu, cơn mộng mơ màng.  
Ngồi gật-gà bên ánh lửa tro tàn,  
Xin chậm lật lại mấy hàng thơ cũ.  
Đôi mắt xưa với dáng nhìn quyến rũ,  
Quầng mắt sâu như chứa đủ ngàn lời.

Biết bao người trong giờ phút vui chơi,  
Mê vẻ đẹp--trọn đời hay giả tạo.  
Riêng yêu em có tâm hồn ngoạn đạo,  
Yêu về buồn trên dung mạo một thời.

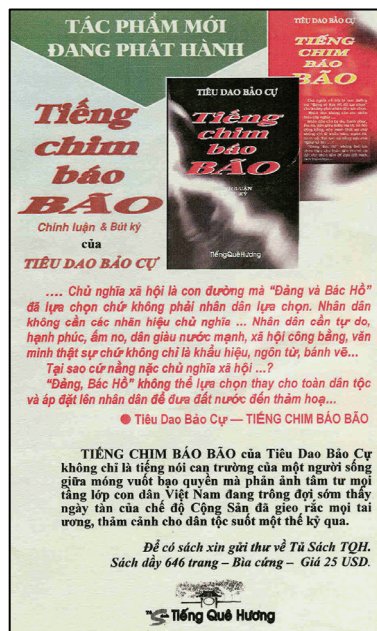
Khi cúi đầu bên song cửa sáng ngời,  
Buồn, thầm nhủ, tình chơi vui bỗng đảo.

Chậm bước chân trên núi rừng thu thảo,  
Tìm mắt ai trong tinh ảo ngân hà.  
(PTL phỏng dịch)

Sách tham khảo:

Richard Ellman and Robert O’Clair. THE NORTON ANTHOLOGY OF MODERN POETRY. 2<sup>nd</sup> edition. New York: W.W. Norton, 1988.

(Viết xong 3/15/93, sửa lại 6/25/09)  
PTL  
-LEDA AND THE SWAN  
(Tiếp theo file Yeats2, số báo sau)



Liên lạc Tiếng Quê Hương:  
PO Box 4653  
Falls Church, VA 22044  
uyenthao1@juno.com

# HOÀNG TIẾP: MỘT NGÔI SAO SÁNG trong vòm trời ca nhạc tại hải ngoại

## Phạm Xuân Thái

**T**rong buổi họp mặt của Hội Ái Hữu Có Đô Huê nhân dịp Lễ Thanksgiving vừa qua tại vùng Hoa Thịnh Đốn, một ngôi sao sáng trong vòm trời ca nhạc hải ngoại, với tiếng hát trầm ấm, trữ tình, và lối diễn xuất độc đáo đã được khán thính gia nhiệt liệt tán thưởng và ca ngợi. Người ca sĩ được yêu mến đó chính là nam ca sĩ trẻ Hoàng Tiếp.

Được biết giọng máu văn nghệ đã gieo mầm trong anh từ thuở thiếu thời. Tại quê nhà năm xưa, Hoàng Tiếp đã được chọn là giọng ca nam hay nhất trong ca đoàn Thiếu Nhi tại Bến Đá, Vũng Tàu và được đại diện để đi dự thi tranh giải. Năm 12 tuổi, Hoàng Tiếp học chơi đàn Guitar qua anh hàng xóm. Vì không có tiền mua đàn, nên Hoàng Tiếp phải ngồi chầu rìa, nghe anh hàng xóm chơi đàn, và học lóm. Những lúc anh hàng xóm chơi đàn xong, Hoàng Tiếp xà vào mượn đàn, chơi ké.

Tại trường học, những lúc không thuộc bài, Hoàng Tiếp đã đôi khi năn nỉ thầy cô cho hát thay vì trả bài. Và chính nhờ giọng hát trong sáng, đầy tình cảm ấy mà anh

được thầy cô thương mến và tha thứ cho cái tội... không thuộc bài!

Năm 1980, Hoàng Tiếp vượt biên, và từ năm 1981 đến nay anh định cư tại thành phố Richmond thuộc tiểu bang Virginia. Tại đây, Hoàng Tiếp tiếp tục tham gia Ca Đoàn của Nhà Thờ Các Thánh Tử Vi Đạo, tự học Piano, và sau đó tham gia ban nhạc tại Richmond. Hoàng Tiếp cũng tự học chơi Trống và Guitar Bass. Anh chính thức trở thành Ca Đoàn Trưởng của Nhà Thờ Các

Thánh Tử Vi Đạo kể từ 1985 cho đến 1999.

Với khả năng thiên phú và một thánh giác cực kỳ bén nhạy, cùng một trí nhớ tốt, Hoàng Tiếp có thể hấp thụ một cách dễ dàng những âm điệu trầm bổng, thánh thót của thế giới âm thanh. Gần đây nhất, trong khoảng 3 năm, Hoàng Tiếp đã chính thức ghi tên học Saxophone. Đây là lần đầu tiên Hoàng Tiếp được thật sự có cơ hội học hỏi âm nhạc tại trường lớp. Như điều gặp gió, anh đã tiến rất nhanh trên con đường nghệ thuật mà anh đã từng yêu thích từ thuở ấu thơ.

Trong mấy năm gần đây, Hoàng Tiếp có mặt rất thường xuyên tại các sinh hoạt văn nghệ vùng Hoa Thịnh Đốn. Anh đã xuất hiện trên sân khấu cùng các ca sĩ tên







tuổi như Bạch Yến, Ý Lan, Diễm Liên, Quang Tuấn, Ngọc Hạ. Đặc biệt nhất là Đêm Nhạc Thánh Phòng Hoàng Tiếp & Ý Lan do Nguyệt San Kỷ Nguyên Mới tổ chức; Chương trình ca nhạc “Bông Hồng Cài Áo” cùng hát với rất nhiều ca sĩ tên tuổi của Trung Tâm Thúy Nga Paris, do Nguyễn Ngọc Ngạn điều khiển; Bạch Yến: 50 năm Ca Hát Với Đời; Tình Khúc Mùa Thu của Ngô Thụy Miên và Thanh Trang; và rất nhiều chương trình ca nhạc khác nữa.

Trong buổi văn nghệ ra mắt một số sáng tác mới của nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 phổ từ thơ Dương Đình Hưng, Hoàng Tiếp đã trình bày hai nhạc phẩm bất hủ của nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9: “Không” và “Buồn Ôi Chào Mi”. Giọng hát trầm ấm cùng làn hơi phong phú, và lời trình diễn sống động của Hoàng Tiếp đã tạo nên một ấn tượng sâu xa nơi tác giả. Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 sau khi đàn cho Hoàng Tiếp hát xong, đã hỏi: “Hoàng Tiếp có giọng hát rất tốt, đi hát lâu chưa mà tôi chưa bao giờ được nghe?”. Hoàng Tiếp cho biết anh là một ca sĩ tài tử, chưa có dịp xuất hiện trên các Trung Tâm Băng Nhạc, do đó chưa được hội kiến cùng khán thính giả một cách rộng lớn. Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 đã trầm ngâm hồi lâu, rồi chậm rãi nói: “Đôi khi các ca sĩ tài

tử hát còn hay hơn các ca sĩ chuyên nghiệp, vì họ đã hát bằng cả tấm lòng!”

Được hỏi: “Ước mơ của Hoàng Tiếp là gì?” “Em mong được đem tiếng hát của mình đi xa hơn nữa để phục vụ cho đời và cho người. Nếu được Trung Tâm Ca Nhạc nào đề ý thì rất vui, vì đó sẽ là cơ hội để em đem tiếng hát, tiếng đàn, và âm nhạc đến với các khán thính giả khắp năm châu. Nhưng quan trọng hơn cả là hoài bão duy trì nền văn hoá và âm nhạc Việt Nam tại Hải Ngoại.”

Trong một buổi sinh hoạt văn nghệ trong vòng thân mật, một văn hữu đã phát biểu: “Hãy hưởng và cảm ơn những gì mà giới văn nghệ sĩ mang đến cho đời và cho chúng ta. Họ đã pha trộn màu sắc để tạo nên những bức tranh tuyệt tác cho ta ngắm; họ đã nặn tim óc để viết nên những áng văn thơ cho ta đọc; họ đã cấu trúc những nốt thăng trầm của âm thanh, và cất lên tiếng hát, mang niềm vui cho đời và cho người!”



Xin cảm ơn Thế Giới của Nghệ Thuật. Cảm ơn Hoàng Tiếp, và ước mong Hoàng Tiếp sớm thực hiện được những điều mơ ước.

**Phạm Xuân Thái**  
(Virginia)

# Cái Tôi Cù Làn

Hồng Thủy

**Chưa bao giờ tôi bị đau một trận nặng như vậy. Toàn thân đau nhức, sốt hơn 100 độ và ho liên miên.**

Tôi nhớ có người bạn Email cho tôi cách chữa ho thần sầu, họ bảo đảm sẽ hết ho trong một thời gian ngắn. Bài thuốc đó là Bôi dầu Vick vào gan bàn chân rồi đi dớ vào cho ấm. Dĩ nhiên là tôi áp dụng ngay và bỗng dưng thấy tin tưởng lọ dầu Vick hơn là dầu con hổ hay dầu xanh mà tôi thường dùng. Tôi nghĩ bụng dầu Vick cũng giống như dầu con hổ của mình nhưng làm ở Mỹ, chắc chắn tốt hơn và hợp vệ sinh hơn. Từ ngày đọc những tin tức khủng khiếp về cách làm thức ăn, ầu tả mất vệ sinh và pha chế thêm những chất độc hại cho sức khoẻ của người Tàu và người Việt Nam, tự nhiên tôi có ấn tượng xấu về tất cả sản phẩm của Việt Nam và Tàu. Cầm lọ dầu Vick tôi tin tưởng và có cảm tình bao nhiêu, thì nhìn sang lọ dầu cù là và dầu xanh tôi bỗng có những ý tưởng nghi ngờ và tưởng tượng có chất độc trong đó nhiều thêm bấy nhiêu. Không suy nghĩ tôi cầm lọ dầu con hổ và chai dầu xanh ném tọt vào cái thùng đựng giấy tờ vứt đi ở chân bàn.

Bích, cô bạn thân, thấy tôi đau vội mang chai dầu xanh đến cạo gió cho tôi. Tôi bèn đưa chai dầu Vick ra và yêu cầu Bích cạo gió cho tôi bằng dầu Vick.

Bích tròn mắt ngạc nhiên

-Sao lại dầu Vick? Cạo bằng dầu xanh tốt hơn nhiều chứ.

-Tôi trả lời, giọng chắc như bập.

- Không, dầu Vick tốt và chắc ăn hơn. Biết đâu trong dầu xanh hay dầu con hổ mấy ông Tàu hay Việt lại pha chế có chất độc gì trong đó mà mình không biết.

Bích lắc đầu ngao ngán đành phải lấy dầu Vick cạo gió cho tôi. Vừa cạo Bích vừa cắn nhẩn.

-Dầu gì mà nhớt như mũi ấy, kinh bỏ xừ.

Tôi vẫn bảo vệ dầu Vick tối đa.

-Lấy nhiều quá thì nó vậy đó, lấy ít thôi, xoa đều cho nó thấm vào da thì nó đâu có nhớt.

Buổi tối vào giường ngủ tôi ôm theo chai dầu Vick vào giường. Tôi lấy dầu Vick bôi vào cổ, vào ngực. Nằm một lúc tôi thấy hình như còn thiếu cái gì. Tôi lại nhồm dậy vớ chai dầu Vick lấy một ít bôi vào hai thái dương, và giữa trán sát với chân tóc. Xong xuôi tôi hải lòng nằm xuống kéo chăn đắp ngang lên cổ nhắm mắt tìm giấc ngủ. Nằm một lúc tôi vẫn thấy chưa thoải mái và hình như vẫn còn thiếu cái gì. Tôi chợt nhớ “à, mình chưa bôi dầu vào mũi”

Tôi ngồi dậy, vớ chai dầu Vick lấy một chút bôi vào hai lỗ mũi, tôi hít hít mấy cái rồi nằm xuống tiếp tục tìm giấc ngủ. Tôi vẫn thấy chưa thoải mái, và vẫn thấy nó làm sao ấy, chả thấy dễ chịu tí nào cả. Tôi nghĩ bụng “lạ nhỉ, mọi khi mỗi lần bị cảm mình bôi dầu con hổ, chỉ một tí là thấy dễ chịu ngay. Hôm nay bôi dầu Vick còn tốt bằng mấy lần dầu con hổ nữa mà sao vẫn thấy khó chịu quá” Nằm thêm một lúc nữa, tôi vẫn không sao ngủ được và vẫn thấy thiếu cái gì đó. Tôi bực mình “chả lẽ mình lại nhớ cái mùi dầu con hổ. Đó chỉ là cái mùi thôi mà có tác dụng gì đâu. Dùng dầu Vick phải tốt hơn nhiều chứ, nó còn chữa được cả ho cơ mà.”

Cho tới gần 2 giờ sáng tôi vẫn chưa ngủ được, tôi cứ trần trọc và vẫn cảm thấy thiếu một cái gì đó. Không nằm thêm được nữa, tôi choàng dậy, mò ra cái thùng bỏ giấy tờ vứt đi, tôi thò tay xuống đáy thùng tìm lọ dầu con hổ. Nằm được nó trong tay rồi tôi trở lại giường, mở nắp chai dầu ra, tôi kê mũi vào hít hít. Mùi dầu con hổ quen thuộc của tôi nó dễ thương làm sao. Hít vào tới đâu, người khoẻ ra tới đó, trong người thấy thoải mái hẳn ra. Tôi nghĩ thầm “mình đúng là con mụ nhà quê, phải dầu con hổ mới chịu chứ dầu Vick vẫn minh sạch sẽ của Mỹ lại không chịu” Tôi bật cười tự chế nhạo mình “mình cù lần cho nên mới ghiền dầu cù là”

Tôi nhớ hồi còn bé tí teo, mỗi lần tôi bị đau bụng bà vú lại lấy dầu con hổ xoa lên bụng tôi, khi bà vú xoa vào rốn, tôi hay nhột và cười lên khanh khách. Còn hể tôi bị cảm là thế nào bà vú cũng xoa dầu con hổ vào trán và hai bên thái dương, mùi dầu xông vào mắt làm tôi khó chịu, thế là tôi khóc ré lên. Cứ như vậy cho đến ngày tôi khôn lớn, dầu con hổ là một thứ không thể thiếu mỗi lần tôi đau ốm. Lâu dần mùi dầu con hổ đã trở thành quá quen thuộc với tôi. Nhức đầu cũng dầu con hổ, cảm ho cũng dầu con hổ, nhức mỏi cũng dầu con hổ, đau bụng cũng dầu con hổ. Thậm chí muỗi đốt cũng dầu con hổ. Tôi lỡ ghiền cái mùi dầu con hổ bao nhiêu năm nay rồi. Bây giờ muốn thay bằng lọ dầu Vick vẫn minh sạch sẽ của Mỹ cũng không được nữa. Ôi cái chất Việt Nam trong người tôi nó đã đặc quánh lại rồi, không có cách nào làm loãng ra được chứ đừng nói gì làm cho nó thay đổi. Cũng như những điều kiêng cử

## MỪNG XUÂN

Xuôi theo giòng đục vẫn trong ngần  
Bỗng cuối đồng về nhớ cố nhân  
Vẫn họa năm xưa còn mãi vọng  
Câu thơ ngày cũ cứ xa gần  
Tưng bừng pháo nổ sang mùa mới  
Rộn rịp chim ca dưới nắng hồng  
Mỗi độ mai vàng khoe trước ngõ  
Én về ríu rít đón mừng Xuân.

## KIỀU ANH (Minneapolis)

ngày Tết, mặc cho các con tôi cười, nói là tôi mê tín dị đoan, nhất là tôi lại theo đạo Thiên Chúa.

Ba ngày Tết tôi không cho các con quét nhà. Nếu cần thì phải quét từ cửa vào trong và gom rác vào một góc nhà, chứ không đổ đi. Vì quét nhà từ trong ra ngoài cửa là quét hết tiền bạc đi, ngày xưa bà ngoại tôi vẫn bảo như vậy.

Ngày mừng 1 Tết tôi dặn các con phải vui cười, trẻ con làm gì cũng tha thứ hết, không buồn giận ai trong ngày Tết. Vì buồn giận là sẽ buồn giận suốt cả năm. Tôi tin như vậy và tự nhiên tôi thâm ao ước nếu mọi người đều tin như vậy và nếu ngày nào cũng là ngày mừng 1 Tết thì thế giới này sẽ chẳng bao giờ có chiến tranh. Mọi người lúc nào cũng vui vẻ, tha thứ cho nhau. Thế giới sẽ biến thành thiên đàng vì chỉ toàn là tiếng cười vui vẻ chan hoà hạnh phúc.

## Hồng- Thủy (Maryland)

# CÁNH CỬA MÙA XUÂN

Trần Thị Hương Cau

S ẵn lúc trong sở đang ít việc, lại nhân dịp Tết ta, Nguyên lấy phép một tuần lễ để đột xuất sang Đức thăm mẹ. Sang mới được một hôm thì mẹ Nguyên lại phải vô bệnh viện mổ cườm mắt. Thế là ngày ngày, sáng ra Nguyên vào bệnh viện ở với mẹ đến tối sẫm sẫm mới về nhà. Nhà mẹ Nguyên ở là một căn hộ nhỏ trong một ngôi nhà cao tầng tại một khu phố cổ, rất yên tĩnh chưa bị tàn phá hồi đệ nhị thế chiến, vô cùng phù hợp với nếp sống u tịch của những người già, khiến anh lúc nào cũng tự dung nhớ ngay tới cái chuồng chim náo nhiệt từ sáng tinh mơ cho đến nửa đêm của mình tại quận 13 nổi tiếng buồn bán sầm uất của Paris.

Ở đây tĩnh lặng đến mức người ta thấy tâm hồn mình trở nên lắng đọng một cách hắt hiu lạ kỳ. Thời gian và không gian như chìm vào một giấc ngủ khói sương nào đó khiến lòng người chợt chùng xuống, quên đi hết mọi tất bật chộn rộn của một đời thường chung quanh. Vậy mà đêm nào Nguyên cũng trần trọc một hồi mới ngủ được, rồi đến nửa đêm, đang ngủ ngon lại giật mình thức giấc, tưởng là trẻ vậy mà nhìn đồng hồ mới ba bốn giờ sáng. Nguyên dậy định tìm rượu hay cà phê theo thói quen thường lệ thì thấy nhà mẹ chỉ có trà và nước suối, anh bật màn hình toàn phim Đức, nghe không hiểu một chữ, tìm sách của mẹ trên kệ để xem rất toàn những là sách Kinh và sách Thiền. Cuối cùng, Nguyên lại vào giường nằm chờ sáng để vào với mẹ.

Giường mẹ nhỏ nhắn, ấm cúng và thơm mùi dầu bạc hà dễ chịu mà mẹ rất ghiền nên lần nào từ Paris qua, Nguyên không quên

xuống phố mua cho mẹ một tá để bà xoa bóp mỗi tối trước khi trùm khăn đợi giấc ngủ. Một, hai năm Nguyên mới đi thăm mẹ một lần, vậy mà anh thấy đồ đạc trong nhà mẹ cái gì cũng thân thuộc, chất chứa đầy hình bóng hơi hướm của mẹ dù bà không ở nhà. Chẳng bù với căn hộ của Nguyên bên Pháp mà Nguyên đã sống từ bấy năm nay sau ngày ly dị vợ. Đối với anh, nó chẳng khác chi một quán trọ lạnh lẽo cho anh mỗi tối về ngủ tạm bợ và sáng hôm sau vội vã đến sở làm.

Chuyện vợ chồng anh ly dị không phải lỗi tại một người nào cả. Lấy nhau gấp rút lúc cả hai hãy còn là sinh viên vì Monica báo tin là cô đã mang bầu được hai tháng. Mười ba năm sau cũng chia tay chóng vánh vì thật sự từ lâu tình yêu đã chết từ cả hai phía nhưng họ vẫn gắng gượng song hành bên nhau, đơn giản chỉ vì chưa có nhân vật thứ ba nào xuất hiện để làm chất xúc tác thúc đẩy tới cuộc đổi thay. Nhưng khi trong viện nghiên cứu của Monica có một xếp Tây mới đổi về, tay này hết sức năng động và hăng tiến đến độ chỉ cần vài tháng sau khi đổi về sở mới là hấn và Monica nhận ngay ra rằng, họ hoàn toàn đồng dạng với nhau trên từng góc cạnh, từ quan điểm tư duy cho đến cả sở thích giải trí, không một chi li nào khác biệt. Chẳng bù với Nguyên, anh và Monica là những đối lập gay gắt như lửa và nước, như ngày và đêm, cô xông xáo bao nhiêu thì Nguyên lại bình lặng bấy nhiêu... nên nay, khi Monica gặp đúng ý trung nhân thì không có gì cản được việc tất yếu phải xảy ra. Ly dị xong, Nguyên thấy nhẹ hẫng cả người, chấm dứt những ngày sống chịu đựng một cách phi lý, phờ phạc đã xâm thực đến tận cùng trong bao đêm trần trối.

May mắn là thằng con trai duy nhất của

anh đang ở tuổi dậy thì, nó gắn bó với bạn bè hơn cả với gia đình nên chuyện vợ chồng anh chia tay không ảnh hưởng gì sâu sắc lắm lên cuộc đời nó, nó thân nhiên đến ở với mẹ và cha dượng, thỉnh thoảng về thăm bố.

Mấy năm gần đây Nguyên cũng có bạn gái, thường là mấy cô sinh viên trẻ đến tập sự trong phòng thiết kế, nơi Nguyên đang là kiến trúc sư. Hết thời hạn tập sự các cô ra trường, đôi đi các tỉnh làm việc. Lúc đó, Nguyên thường phụ họ dọn nhà, tiễn các cô ra ga, hôn nhau thăm thiết và cả hai đều biết là không có gì ràng buộc giữa hai người từ đây nên cuộc chia tay không quá đổi nặng nề, bi thảm. Rồi Nguyên lại đi làm, lại bù đầu thiết kế những công trình cho những cuộc thi đua giành giải thúc giục bên lưng, có khi tình cờ gặp lại một người tình cũ, anh quên bèn cả tên của cô.

Mỗi lần sang Đức, không những mẹ mà ngay cả các chị em gái của Nguyên đều ra sức hồi thúc anh lấy vợ với bao lời khuyên nhủ lẫn hăm he đủ điều. Nào là: "Con người không ai sống mãi một mình, buồn chết đi được", "Ai mà mạnh khỏe trẻ trung hoài mãi, cũng có lúc về già cần người bạn đời chăm sóc, dựa dẫm vào nhau cho đỡ quạnh hiu"... Họ giới thiệu, đưa mỗi cho anh bao nhiêu là cô gái trẻ trung xinh xắn đang sống tại Việt Nam mà họ tình cờ quen biết: Người thì là em con bạn thân hồi còn đi học, người lại là cháu bên chồng, hoặc là cháu ngoại bà bạn cùng đi chùa với mẹ ngày xưa... Tất cả đều được bảo đảm là hết sức hiện thực, dịu dàng, công dung ngôn hạnh toàn hảo, sau khi mẹ và em gái Nguyên đã cho kiểm tra hết sức cẩn thận. Nguyên xem hình và thấy buồn cười trong lòng: Nếu các cô ấy tốt đẹp như lời giới thiệu thì anh hoàn toàn không xứng đáng tí nào với các cô vì anh vừa già, đã có một đời vợ, có con riêng và sống vô cùng bê tha không chính chu tí nào, liệu các cô ấy có chịu

đựng được con người trung thực của anh hay không? Mẹ và các em gái cứ thuyết phục và Nguyên cứ khất lần khất lựa, công việc ở văn phòng ngập đầu, anh lại đang thụ hưởng cách sống tự do tùy tiện của mình từ cả bảy năm nay, đâm ngại ngùng trước mọi ràng buộc trách nhiệm gia đình mà đã thoát ra được sau những năm tháng ngột ngạt với một người bạn đời nguyên tắc mệnh lệnh lắm rồi. Nguyên nghĩ, tình cảm thì không nên sắp đặt, cứ để nó diễn biến tự nhiên, chuyện gì đến rồi sẽ đến...

Sang ngày thứ tư, mới từ nhà thương về, đang định đi nấu mì gói ăn tối thì Nguyên nghe có tiếng bấm chuông. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn rất xinh đẹp và hình như khi thấy Nguyên hiện ra sau khung cửa thì cô ta cũng ngạc nhiên không kém gì anh, cô áp ứng:

- ... Em là Phụng, em là láng giềng của bác Tân, em ở tầng trên. Bác có nhà không anh?

À, đây là cô láng giềng hết sức nổi tiếng của mẹ mà thỉnh thoảng anh hay nghe các cô em gái của anh bàn tán về cô, nay mới có dịp gặp. Nguyên báo cho cô biết là mẹ anh đang nằm bệnh viện. Nghe xong cô xuýt xoa:

- Ấy chết, thế mà em nào có hay. Sẵn mấy người bạn bên Dresden mang xe đến đón, rù qua chơi nên em đi ngay, không hay được chuyện bác phải vào viện. Hôm nay về em mang biếu bác ít bánh gai bạn em mang từ Việt Nam qua để bác dùng cho biết hương vị quê miền Bắc.

Nguyên nhận quà và mời cô vào chơi nhưng cô từ chối:

- Mai anh có vào thăm bác thì thưa với bác hộ em là tối mai, Giao Thừa em định gói nôi bánh như mọi năm. Bác thích gói thì bảo em trước, để em ngâm đậu nếp cho đủ số. Hôm sau Nguyên vào kể cho mẹ nghe lời nhắn của Phụng. Mẹ không trả lời trực tiếp mà lại buồn buồn kể về đời Phụng cho Nguyên nghe.

-----

## Mùa Xuân về không?

Em ơi! mùa xuân về không?  
Trời tây cây gầy hoa trắng.  
Nhớ ai gọi ngày gọi tháng.  
Vẫn buồn một khoảng trời đông

Em ơi! mùa xuân về không?  
Giao thừa ngày xưa gió bắc  
Nhớ ai em còn cúi mặt  
Mái nghèo mẹ còn đốt nhang?

Xuân xưa bạc tình, đi mãi.  
Hoa mai hoa cải còn vàng!  
Bướm ong mơ màng trở lại.  
Cánh mềm có vẫy xuân sang?

Mắt em vẫn nhìn đăm đăm?  
Đường xưa đợi gót phiêu bồng.  
Người xưa phương trời thăm thẳm.  
Em ơi! mùa xuân về không?

Lam Điền Nguyễn Thử  
Charlottesville, VA

"Phụng quê ở Thái Bình. Mồ côi cha mẹ lúc lên sáu nên cô về ở với bà ngoại. Nhà bà tuy nghèo nhưng bà cháu đùm bọc nhau rất là ấm cúng. Trong nhà chỉ có một vuông khăn nâu cũ kỹ, cứng khô như mo cau vậy mà hai bà cháu thay nhau trùm cho ấm tai mỗi khi dậy sớm để đi cấy. Cả một thời thiếu nữ trước khi về nhà chồng, chưa bao giờ cô được ăn một bữa cơm trắng không độn sắn khoai. Năm mười tám Phụng là cô gái xinh đẹp nhất làng tuy thiếu ăn và quanh năm phải làm ruộng lam lũ. Trong đám thanh niên đeo đuổi cô có Tính là nổi trội hơn cả vì hắn là

con trai duy nhất của Phó bí thư xã nên nhà lúc nào cũng dư ăn dư để. Riêng bản thân Tính thì rất ý lại vì được nuông chiều từ nhỏ, học rất lười, năm nào bỏ hần cũng phải đến trường xin điểm thầy cô để cho hần khỏi phải bị đúp, thế mà hần nào có biết xấu hổ, cứ nhon nhon ăn diện và đi tán gái suốt ngày, coi mình như ông trời con trong xã. (Thế mà Nguyên cứ nghĩ là bọn cường hào ác bá đã bị đầu tổ tiêu trừ tận gốc từ những năm năm mươi rồi cơ chứ!) Lần đầu tiên gặp Phụng là Tính mê ngay, về nhà một hai đòi cha mẹ phải đi hỏi Phụng cho hần vì sợ có thằng khác cao tay ần hơn trong xã, trong huyện đến cướp mất cô.

Bà của Phụng thấy nhà Tính giàu có và thế lực và cũng mong cháu vào làm dâu nhà ấy sẽ được no ấm, lành lẽ hơn hiện nay nên ngày đêm cứ rủ rỉ khuyên cháu đừng cưỡng lại tuy Phụng lúc đó ngờ nghệch, chưa bao giờ nghĩ đến chuyện bỏ bà thui thui một mình để đi lấy chồng.

Nhưng ngày vui lại chóng qua mau, lấy nhau chưa đầy năm, thấy Phụng mang bầu khệnh khạng là Tính đã chán ngấy, hần lại trở về thói cũ là chạy theo những bông hoa lạ. Phụng cũng chẳng buồn vì cô nào có yêu thương gì Tính, người thì xấu mà tính tình lại vũ phu, thô tục. Thời gian hần bỏ nhà đi hoang lại là quãng thời gian sung sướng nhất đối với Phụng, cô sinh được một gái, hai mẹ con quần quít với nhau cả ngày không rời, có người mách cho cô biết là hần đang sống chung ngoài tỉnh lỵ với một mục nạ dòng nào đó đã bỏ bùa mê thuốc lú khiến hần mê mết quên cả vợ dại con thơ ở nhà, cô phải đi mà đánh ghen để giật chồng về. Phụng nghe xong mà cười mừng trong bụng, Tính mê ai, có biệt tâm đi nữa, Phụng càng thấy bớt lo sợ hơn là sống chung dưới một mái nhà với hần.

Nhưng tự dưng một hôm hần lại lộn về gây gỗ ầm ĩ lên trong nhà, dựng đứng lên

chuyện là mấy tháng nay hắn đi làm ăn xa ở nhà Phụng lảng lơ buông tuồng, nay hắn phải về để trị vợ. Hắn đánh vợ không nương tay dù là Phụng đã hết sức nhịn nhục. Sau sự cố ngày sa sẩy đụng con nên Phụng phải bế con về quê lại sống với bà. Tất cả chỉ là màn kịch của Tính sắp đặt để có cơ ly dị được Phụng, hầu rộng đường đến người đàn bà sồn sồn ngoài tính lý mà hắn mê mẩn cả năm nay.

Bây giờ thì ba bà cháu Phụng lại đùm đùm nhau sống cảnh nghèo như xưa. Con bé Thoa, con Phụng, gầy ốm trơ xương, đã đầy năm rồi mà nó ngồi còn chưa vững vì suy dinh dưỡng quá mức. Suýt nữa Phụng cũng theo người làng bế con ra thành phố gia nhập đội ngũ ăn mày nếu không có một người chú có họ xa với cha cô thương tình cấp cho cô một xuất đi lao động hợp tác sang Tiệp. (Đảng nói như thánh, Đảng bảo dân đừng có *no*, để Đảng *no* một mình đủ rồi!)

Phụng phải đành gạt nước mắt xa con để đi làm mang miếng ăn về cho bà và con thơ. Sang Tiệp chưa đầy năm, cô lại trốn sang Đông Đức theo bạn bè vì ai cũng bảo bên đó dễ làm ăn hơn. Thời gian đó cô gặp người chồng thứ hai. Hắn ra sức tán tỉnh và chiều chuộng cô rất mực. Hắn giúp vốn cho cô buôn bán và còn hứa hẹn sẽ lấy cô, bảo lãnh cho bé Thoa sang cả Đức vì giấy tờ thường trú của hắn hoàn toàn hợp lệ.

Hai người về sống chung với nhau như vợ chồng, Phụng thật thà tin hẳn hết mực, thậm chí tiền lời lãi dư ra sau những ngày buôn thuốc lá, cô chỉ trích một phần nhỏ gửi về đều đặn cho bà và con, còn dư đâu được gấn hai chục ngàn cô giao trọn cho hắn để đầu tư vào những vụ làm ăn lớn khác, mau mau sinh lợi, đủ số để cô có thể sang một tiệm Imbiss nào đó. Ba năm cô tần tiện cực khổ, ngày cô báo tin cho hắn biết là cô đã có thai để bảo hắn ra làm hôn thú chính thức thì cũng chính ngày hắn trở mặt tống khứ cô ra khỏi nhà vì giấy tờ

bảo lãnh cho vợ con hắn đã hoàn tất và họ sẽ đến Đức trong nay mai. Tiền mất tật mang, tuy đau đớn muốn chết quách đi cho xong nhưng Phụng lại nhớ đến bà và con bé Thoa đang trông chờ sự giúp đỡ của cô từng ngày khiến cô lại một lần nữa, quên mọi ý nghĩ đen tối để bắt tay làm lại từ đầu.

Việc bán thuốc lá lậu dạo đó bị truy lùng dữ quá, có ngày còn bị tịch thu sạch hàng hóa, mà giấy tờ cư trú của cô lại đang bị đe dọa sẽ trực xuất trong nay mai nếu cô không có công ăn việc làm chính thức, nên sau khi sinh con bé thứ nhì, Phụng quyết định dời nhà sang Hamburg vì bạn bè giới thiệu cho cô vào làm trong hãng rác của thành phố bên đó.

Việc của cô là phân loại các loại rác tái sinh trên những băng chuyền mà người Đức coi là hạ cấp, không thêm làm, hầu như chỉ dành cho người ngoại quốc mới sang và cần công việc để kiếm sống cũng như để được hợp lệ ở lại. Đi làm cả ngày mệt nhoài, lương thấp nhưng Phụng cũng không buồn vì kiếm đủ cho bà và ba mẹ con sống qua ngày. Cô thâm tính, nếu sau hai năm không thất nghiệp, Sở Ngoại Kiều sẽ đóng vào Sổ Thông Hành của cô con dấu được thường trú vĩnh viễn thì cô sẽ có cơ hội bảo lãnh cho con bé Thoa sang và đi kiếm một việc làm khác lương cao hơn để các con được sống thong thả hơn. Nhưng oái oăm cho Phụng, gấn đủ hai năm thì cô lại bị thất nghiệp vì sở rác có chính sách giảm bớt người làm việc. Sở Ngoại Kiều lại gọi cô ra và lần này chỉ gia hạn cho sáu tháng.

Phụng chạy chọt xin khắp mọi nơi mà chỗ nào cũng bị từ chối. Vốn liếng của cô cũng chẳng đủ để mua chồng hồ dù mỗi rất sẵn. Dãy chung cư phía sau chung cư mà mẹ Nguyên và Phụng sống có chú Hiền, chú khoảng trên dưới 60, làm nghề bắt những người đi vé lậu trên tàu điện ngầm, vợ đã chết từ 10 năm, các con chú ấy đều đã có gia

đình và ra ở riêng. Chú theo đuổi Phụng sát sần sạt từ ngay khi cô mới dọn về đây nhưng cô vẫn thấy sợ và làm nghiêm xa cách.

Hôm ròi, cô đi mua gạo về gặp chú trên tàu điện, chú sốt sắng khiêng gạo về nhà cho cô nên cô phải mời chú vào nhà uống miếng nước. Cô cũng thật thà kể về tình cảnh của mình cho chú Hiền nghe.

Nghe xong, chú tính gọn bản liền. Nếu cô không chê chú già thì chú sẽ đi với Phụng để ra Tòa Thị Sảnh làm hôn thú liền, kèm thêm chỉ một điều kiện là chú rất ghét vấn đề con riêng lòng thông, nên nếu Phụng lấy chú, hoặc là gửi con bé Mi về với bà của

Phụng tại Việt Nam, hoặc đem cho gia đình người Đức nào đó, chứ chú không thích vợ chú san sẻ tình cảm cũng như vật chất cho ai ngoài chú cả.

Trời ơi! Bà của Phụng đã ngoài 70, nuôi con bé Thoa đã mòn môi rồi nay lại tổng thêm con bé Mi mới lên hai này về thì làm tội cho bà nhiều quá. Chú Hiền, chú ấy cũng có con thế mà vì sao chú nữ chia cắt tình mẹ con ruột rà khăng khít của Phụng mà không thấy ray rứt lương tâm vậy hờ trời! Mặc cho Phụng van xin chú suốt suốt, trái tim chú Hiền còn rắn rỏi hơn cả kim cương tinh khiết nằm trong lòng đất cả triệu triệu năm. Đã vậy chú còn lên giọng tự cao là chỉ có chú mới đủ rộng lượng cứu mạng Phụng về chứ đàn bà mà qua hai đời chồng như cô kể như vứt đi. (Chú Hiền ca bài: *Đời con gái cũng cần dĩ vãng...* nhuần nhuyễn quá). Tính tình chú thì còn rạch ròi hơn cả người Đức, chú tính toán đầu ra đó chi li, lấy Phụng thì chú chỉ phải bảo bọc cho Phụng, còn việc nuôi con hay nuôi bà thì chú giao hẹn trước như bản công-trả xin việc làm là Phụng phải tự đi làm ra tiền để chu cấp chứ không được thâm lạm một Cent nào cả đến tiền riêng của chú.

Phụng kể, lần đầu tiên mời Phụng đi chơi, vào quán nước chú Hiền không ngần

## Chào Xuân

bầy chim trốn tuyết về rừng  
cây lao xao lá giữa hừng hực xuân  
cành rung rức nhựa trở mầm  
hoa bung cánh nở khoe tầng nhụy khai

thơ chào xuân đợt nắng mai  
ngõ hồng sương đọng liêu trai gót hài  
vóc mai còn thắm trang đài  
thơm trầm hương tóc tràn vai ngọc ngà

## Cao Nguyên

ngại hỏi người bồi ngay một ly nước cam ở đây bán bao nhiêu, một miếng bánh ngọt giá chừng nào và khi biết giá cả thì chú ngồi than vãn cả buổi, tiệm bánh này bán như cắt cổ, nước cam nguyên chất cả lít chú mua trong Aldi có 69 Cent, còn bánh bông lan chanh tuần này ở Wal Mart ăn ngon tuyệt, thế mà 400 gam chỉ bán có 99 Cent. Nói có sách mách có chứng nhé, chú lôi từ trong túi đeo sau lưng ra từng hàng tập quảng cáo của các siêu thị mà chú đã so sánh cẩn thận và khoanh tròn những thực phẩm bán đại hạ giá trong tuần để chú đi gánh về. (Tần tiện là một tính tốt nhưng lần đầu đi với gái thì cũng đừng nên chặt chẽ quá, vì ấn tượng đầu tiên là ấn tượng để đời đây chú Hiền ạ). Nhân tiện chú cũng khoe luôn các mẹo vặt mà chú lượm lặt được để làm sao tiết kiệm được điện nước, lò sưởi tới mức tối đa, giặt áo quần thật sạch tồn ít xà-phòng nhất...

Phụng ngồi nghe mà đầu óc cứ lùng lùng cả lên và hình dung ngay ra được những ngày sống chung sắp tới với chú Hiền chắc chắn thế nào cũng không dễ chịu. Biết vậy, nhưng có lẽ Phụng phải chấp nhận chú Hiền vì tất cả mọi cánh cửa rộng mở đón bước



ba mẹ con cô nay đều đã bị khép kín cả rồi. Vốn liếng của Phụng chẳng còn bao nhiêu, mang về Việt Nam ngồi ăn thì có núi cũng lở, ngoài Sở Ngoại Kiều nay lại rút ngắn gia hạn chỉ còn từng tháng một, Phụng thấy không còn chần chờ thêm bao lâu được nữa...".

-----

Mẹ Nguyên vừa kể vừa thương hại cho số phận của Phụng. Bà không quên khen cô là người thật thà nhân hậu. Ngày trước còn đi làm cô vẫn nhờ bà trông dùm con bé Mi, bù lại cô đi chợ, chùi nhà hút bụi trong ngoài nhà mẹ Nguyên sạch như lau. Hôm nào bà không khỏe thì cô cạo gió, xoa bóp, nấu cháo bụng tận miệng như là con gái, nên mẹ Nguyên biết Phụng là người ăn ở có tình chứ không phải hạng thơn thớt bề ngoài đả bôi.

Buổi chiều mang theo cả nồi bùi ngùi của mẹ cùng với nếp, đậu xanh, lá chuối như lời mẹ dặn, Nguyên lên nhà Phụng. Hôm nay cô mặc một bộ đồ Tàu cài nút xéo, màu đỏ thẫm viền đen, trông cô lại càng rực rỡ hơn cả hôm qua. Phụng mời anh vào nhà tít tít kể:

- Hồi trưa em có lên thăm chuồng trên anh mà chắc anh còn trong bệnh viện với bác nên em cứ hấp đậu, ngâm nếp đủ gói một chục cái như mọi năm mà em với bác vẫn làm. Em vừa mới nấu cơm cúng xong, đang sắp lên định cúng ông bà theo giờ Việt Nam rồi đi gói bánh. Mười hai giờ đêm bánh chín, vớt ra lại cúng lần nữa với lại xôi chè. Anh Nguyên ở đây ăn Tết với hai mẹ con em, anh Nguyên nhé.

Phụng không quên xuýt xoa cảm cảnh cho mẹ Nguyên, năm hết Tết đến mà phải vào nhà thương đơn chiếc một mình. Cô chợt nghĩ ra là sáng mai cô sẽ vào thăm mẹ Nguyên để còn chúc Tết bác nữa chứ. Phụng bận rộn chạy ra chạy vào bày bàn thờ, thấy Nguyên đứng lóng ngóng, cô nhờ:

- Anh với trên nóc tủ lấy nển xuống dùm em, để dịp cúng.

Nguyên ngơ ngàng:

- Nển... là cái gì hả cô?

Phụng cười ngạo nhiên, lấy trên tủ xuống một bao đèn cầy chỉ cho Nguyên cái cô muốn tìm. Nguyên vỡ lẽ ra cũng cười.:

- À, thế ra cô gọi là nển, còn người Trung gia đình tôi thì gọi là đèn sáp và trong Nam lại gọi là đèn cầy đó.

Khẩn vải xong, Phụng bắt tay thoãn thoắt ngay vào việc gói bánh. Cô phân công:

- Em gói quen rồi, vậy để em gói một mình. Còn buộc dây thì anh mạnh tay, anh làm việc ấy nhé.

Nguyên cột một vài cái đầu tiên hơi vụng về, sau đó thì cái nào cũng ngay ngắn, thẳng thớm rất vừa ý Phụng. Có những tên đồ vật Phụng gọi bằng tiếng Bắc làm Nguyên thấy lạ lẫm. Như cái vá thì cô gọi là cái môi. Bánh trắng cô gọi là bánh đa nem; quả cật thì cô gọi là bò đực; rau ngò gai thì cô lại gọi là rau mùi tàu... Có một câu mà mẹ Nguyên hay dùng: Khó lòng trọ (Củ lòng đầu) tới khi Nguyên đọc lên mà Phụng cứ ngỡ là anh chọc cô rồi nói tiếng của người Thượng chứ không phải tiếng Việt! Cả hai vừa đồ lại vừa học hỏi cách gọi đồ đặc theo từng địa phương của nhau làm không khí gương gao ban đầu phút chốc tan biến. Nhưng Nguyên nghĩ cái chính là do cách nói chuyện cởi mở chân chất của Phụng đã nhanh chóng xóa tan đi được những ngưng ngập giữa hai người. Sau ba mươi mấy năm xa nhà Nguyên mới sống được lại một cái Tết với đầy đủ hương vị như hôm nay, có hương trầm lãng đãng, có mùi nếp mới ngạt ngào từ nồi bánh đang sôi, có chậu cúc đại đóa vàng rực rỡ báo hiệu một mùa Xuân đã về rộn ràng trong lòng tất cả mọi người.

Thỉnh thoảng Nguyên cũng không quên ngắm trộm và nhận ra là Phụng đẹp thật, cô có một vẻ đẹp trong sáng ngời ngời dịu hiền nhưng hầu như cô không biết điều đó. Cô

không vờ vĩnh ngây thơ, cũng không đầu mày cuối mắt, không nũng nịu uốn éo để quyến rũ trái tim đàn ông rồi sau đó sai khiến họ theo ý đồ của cô, dù Nguyên biết chắc chắn với nhan sắc trời cho này, cô sẽ thành công dễ dàng trong việc chinh phục đó. Vậy mà cô lại sống quá thật thà nên cô bị cõi đời nghiệt ngã này tha hồ vùi dập. Mẹ Nguyên đã đánh giá đúng, Phụng vừa đẹp vừa nhẹ dạ cả tin, thì khó lòng mà được suông sẻ trên đường tình.

Vừa gói, Phụng vừa kể cho Nguyên nghe những đêm Giao Thừa nghèo đói thời thơ ấu của cô. Cô cũng không dấu diếm gì khi buồn bã nhớ về đứa con lên mười của người chồng đầu tiên hiện còn ở với bà của cô tại Việt Nam mà từ tám năm nay cô vô cùng thương nhớ. Con bé Mi được mẹ mặc cho áo đầm nhung xanh cổ đăng-ten trắng, mang vớ trắng cao lên tới bụng, bây giờ ngồi trong góc nhà chơi búp bê, bây giờ cũng chạy tới xem loay hoay bên mẹ. Thấy Nguyên cột dây, nó cũng lượm những sợi dây ni-lông đỏ quấn dây quanh người con búp bê và hăm he bỏ vào nôi khiến cả Nguyên lẫn Phụng phải bật cười, ngăn ra. Vọc chán rồi con bé lại sả vào lòng mẹ nằm sung sướng mút tay như một con thỏ con bé bông.

Nguyên lặng lẽ nhìn ngắm con bé, nó cũng xinh như mẹ nó, hai mẹ con ôm nhau đẹp như một bức tranh vẽ thế mà vì sao chú Hiền lại chỉ muốn lấy mẹ và gạt phắt đứa bé đi nhỉ? Giá mà chú Hiền... hiền thêm một tí, một tí thôi, là đã có ít nhất ba người bớt khổ rồi! (Phụng và hai con của cô).

Vớt đợt bánh đậu tiên ra dẫn cho ráo nước, Phụng lại chuẩn bị bày xôi vò và chè hoa cau lên để kịp cúng nửa đêm. Cô búi ngủi ôm con vào lòng:

- May mà có anh phụ một tay nên gói mới nhanh. Với lại cũng đỡ buồn ngủ nữa. Năm mới rồi, em chả có gì hơn là chúc anh năm mới vạn sự như ý, sức khỏe dồi dào anh

Nguyên nhé.

- Tôi cũng chúc cô như vậy luôn. Thêm nữa là năm mới mẹ con cô sẽ nhanh chóng được đoàn tụ sum họp gia đình.

Phụng ngược đời mắt đầy lệ nhìn anh:

- Bao giờ mới có phép lạ đó hở anh? Mỗi lần nhìn gia đình người ta sum vầy là ruột gan em tan nát...

Cô gục mặt vào mái tóc tơ mềm của con thỏ thức khiến Nguyên bối rối như vừa lỡ lời. Anh rói rít dỗ dành cô như dỗ một đứa em:

- Phụng đừng khóc nữa. Năm mới rồi, khóc xui lắm.

Đêm hôm đó, cuộn mình trong chăn ấm áp thơm ngát mùi dầu bạc hà của mẹ, Nguyên quyết định, sáng mai sẽ lên xông đất nhà Phụng và mừng tuổi cho cô một tin mừng là anh sẽ làm hôn thú với cô để cô được ở lại và bảo lãnh cả con bé Thoa sang. Sau thời gian sống chung đúng quy định, Phụng có toàn quyền ra li dị để đến với một người bạn đời mà cô thật sự yêu thương. Quyết định đó xuất hiện đột ngột trong đầu anh và anh biết sẽ kéo theo hàng lô thủ tục rồi rắc rối nhưng anh kiên quyết là anh sẽ thực hiện vì anh nghĩ là anh đã không làm sai trái với lương tâm của mình khi thấy cần đưa tay ra cứu vớt một số phận đáng thương. Nguyên sẽ làm không vị lợi, không kèm theo một điều kiện nhỏ nhoi nào, không toan tính hay lợi dụng tình cảm vì tình cảm trong anh dành cho Phụng hiện nay chỉ nhỏ nhoi như một hạt mầm lành mạnh, được gieo vào lòng đất mỡ màng còn cần rất nhiều ngày tháng, nhiều điều kiện thiên nhiên giao hòa thuận lợi mới nảy mầm chui ra khỏi đất đen được.

Ngày thứ năm đến Đức, đó là hôm đầu tiên Nguyên ngủ ngon lành, không trằn trọc hay trở mình thức giấc.

**Trần thị Hương Cau**

(Germany)